



TỔNG GIÁO PHẬN GALVESTON - HOUSTON

Đức Tổng Giám Mục: Joe S. Vásquez
Đức Giám Mục Phụ Tá: Italo Dell'Oro, CRS

Lm. Gioan Viannê Nguyễn Ngọc Thụ
Đại Diện Đức Tổng Giám Mục
Chủ Tịch Cộng Đồng Công Giáo VN
281-495-8133

Hội Đồng Giáo Dân, TGP Galveston-Houston

Chủ Tịch: Ô. Phêrô Đình Đức Hiệp
GX. Đức Mẹ Lộ Đức - (346) 280-0791

Phó CT Nội Vụ: Ô. Giuse Ngô Quang Tuyền
GX Đức Mẹ La Vang - (713) 897-9222

Phó CT Ngoại Vụ: Ô. Giuse Ng. Thanh. Xuân
GX Các Thánh Tử Đạo Việt Nam
(832) 260-5016

Tổng Thư Ký: Ô. Phêrô Nguyễn Phương Kevin
GX Đức Kitô Ngôi Lời NT - (832) 451-0591

Thành viên: CT HĐMV các giáo xứ và cộng đoàn

Thánh lễ cuối tuần

GX. CÁC THÁNH TỬ ĐẠO VIỆT NAM

TB: 6:00 pm - CN: 7:00; 9:00; 11:00 am; 6:00 pm

Lm. Gioan Trần Đình Khả
Lm. Giuse Phan Đình Lộc
Pt. Giuse Nguyễn Phẩm
Pt. Giuse Lê Văn Rõ

10610 Kingspoint Rd. - Houston, TX 77075
713-941-0521

GX. ĐỨC KITÔ NGÔI LỜI NHẬP THỂ

TB: 6:00 pm - CN: 7:00 am; 9:00 am; 11:00 am;
2:00 pm; 7:00 pm

Lm. Gioan Viannê Nguyễn Ngọc Thụ
Lm. Giuse Bùi Phương Tiến
Pt. Vincentê Đoàn Hồng Phúc
Pt. Giuse Maria Phạm Harry Hưng

8503 S. Kirkwood Rd. - Houston, TX 77099
281-495-8133

GIÁO XỨ ĐỨC ME LA VANG

TB: 6:00 pm - CN: 7:30; 9:15; 11:00 am; 6:00 pm

Lm. Giuse Đình Văn Nghi, OP.
Lm. Giuse Trần Trung Liêm, OP.
Lm. Đaminh Nguyễn Trình Quang, OP.
Pt. Micae Nguyễn Kim Khánh

12320 Old Foltin Rd. - Houston, TX 77086
281-999-1672

GIÁO XỨ ĐỨC ME LỘ ĐỨC

Thứ Bảy: 6:00 pm (Bilingual)
CN: 7:00am; 9:00am; 11:00am;
4:00pm (English); 6:00pm

Lm. Gioan Baotixita Nguyễn Minh Đức, OP.
Lm. Phêrô Phạm Duy Khánh, OP.
Lm. Vincentê Nguyễn Hoàng, OP.

Pt. Gioan B. Đào Đình Ân
Pt. Vincent Nguyễn Tri Lý

6550 Fairbanks N. Houston, Houston, TX 77040
713-939-1906

CỘNG ĐOÀN THÁNH TÂM

Giáo Xứ Chánh Tòa Thánh Tâm
CN: 9:00 am

Lm. Trần Sơn Steven
1701 San Jacinto St. - Houston, TX 77002
713-659-1561 ext. 134

CỘNG ĐỒNG CÔNG GIÁO VIỆT NAM TỔNG GIÁO PHẬN GALVESTON-HOUSTON VIETNAMESE CATHOLICS OF THE ARCHDIOCESE OF GALVESTON-HOUSTON

ĐỪNG LẠC

8503 S. Kirkwood Rd. - Houston, Texas 77099 - Phone: 281-495-8133
www.cgvnhouston.org

Chúa Nhật Lễ Chúa Ba Ngôi - Năm A, Ngày 31-05-2026
*** Xh 34: 4b-6, 8-9; * 2Cr 13: 11-13; * Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Gioan 3: 16-18**

THIÊN CHÚA YÊU THỂ GIAN

SUY NIỆM LỜI CHÚA

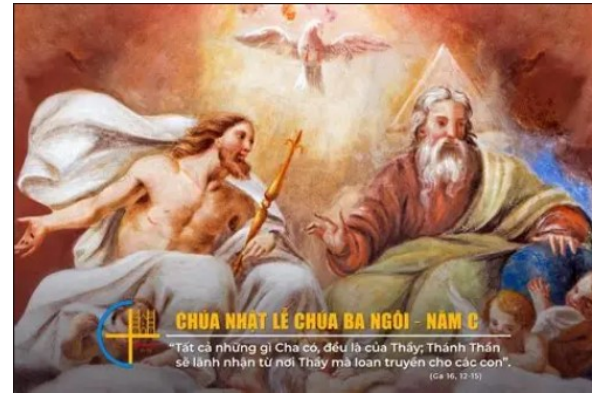
Nói đến Chúa Ba Ngôi là chúng ta nói đến đời sống nội tại của chính Thiên Chúa. Thật vậy, khi cử hành các mầu nhiệm khác như Giáng Sinh, Phục Sinh, là chúng ta tôn vinh những điều Chúa đã làm vì yêu thương con người; còn khi cử hành lễ Chúa Ba Ngôi, là chúng ta tìm hiểu và suy tư xem Chúa là ai và Ngài như thế nào. Lý trí con người hữu hạn, nên chỉ có thể suy tư về Chúa, dựa trên những kinh nghiệm trần gian. Chúng ta có thể hiểu phần nào về Chúa Ba Ngôi, từ những lời giáo huấn của Chúa Giêsu. Trong cuộc đàm đạo với ông Nicôđêmo, một thành viên của Công Nghị Do Thái, Chúa Giêsu đã khẳng định sứ mạng của Người là Đấng Thiên Sai. Việc Người đến trần gian là bằng chứng về tình yêu Thiên Chúa. Quả thật, Thiên Chúa yêu thể gian. Vì thế Ngài đã tạo dựng thể gian và sai Con của Ngài đến cứu thể gian (Bài Tin Mừng).

Lòng yêu thương của Chúa cũng là một điểm nhấn quan trọng trong giáo huấn của Cựu Ước. Vì tình yêu thương, Ngài đã dẫn đưa dân Do Thái ra khỏi Ai Cập. Ngài đã chăm sóc họ như một người cha. Ngài bao dung tha thứ khi họ lỗi lầm. Qua trung gian ông Môisen, Ngài còn ban cho họ lề luật để giúp họ sống theo đường ngay nẻo chính (Bài đọc I). Tất cả những gì Chúa đã làm trong lịch sử là bằng chứng tình yêu thương vô bờ của Ngài.

Lời Chúa Giêsu trong Ga 3, 16 được coi như tóm lược toàn bộ nội dung của Tin Mừng Thánh Gioan. Bởi lẽ nó diễn tả chương trình cứu độ của Thiên Chúa được thực hiện qua Đức Giêsu Kitô. Câu Tin Mừng này cũng diễn tả cho chúng ta đời sống phong phú nơi Ba Ngôi Thiên Chúa. Khác với giáo lý của Do Thái Giáo và của Hồi Giáo, cũng là hai tôn giáo độc thân, Thiên Chúa của Kitô Giáo là Thiên Chúa Ba Ngôi. Ba Ngôi mà duy nhất. Đó là sự duy nhất không đơn độc. Trong khi rao giảng Tin Mừng, Chúa Giêsu nói về Chúa Cha, là Đấng đã sai Người đến thế gian. Chúa Giêsu cũng nói về Chúa Thánh Thần, là Thần Chân Lý, sẽ đến để tiếp tục công việc Người đã khởi đầu, tức là hướng dẫn Giáo Hội để Giáo Hội loan báo giáo huấn của Chúa Giêsu. Tất cả những hoạt động của Thiên Chúa, là Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, đều xuất phát từ tình yêu của Ngài đối với thể gian.

Khí cử hành lễ Chúa Ba Ngôi, Phụng Vụ nhắc nhở chúng ta tình yêu của Thiên Chúa đối với nhân loại. Tình yêu ấy thể hiện qua công trình sáng tạo, cứu chuộc và thánh hóa. Phụng Vụ cũng nhắc nhở chúng ta, Thiên Chúa Ba Ngôi là đích điểm của đời sống Kitô hữu. Điều đó có nghĩa, nếu chúng ta gắn bó với Chúa Giêsu và tuân giữ lời Người, chúng ta sẽ được hòa mình vào dòng chảy hiệp thông của Chúa Ba Ngôi, ngay khi chúng ta còn sống ở đời này. Đó cũng là bảo đảm chắc chắn rằng, chúng ta sẽ được chiêm ngưỡng Chúa Ba Ngôi trong hạnh phúc vĩnh cửu, như lời Chúa Giêsu đã hứa.

Lời chào của Thánh Phaolô đối với cộng đoàn tín hữu Côrintô (Bài đọc II) đã diễn tả những điều kỳ diệu thiêng liêng của Giáo Hội: “Nguyện xin ân sủng Đức



CÔNG ĐOÀN HOLY ROSARY

CN: 3:15; 6:30

Lm. Anthony Trần Ngọc Hùng, OP
3617 Milam St. - Houston, TX 77002
713-518-2319

CÔNG ĐOÀN ST. CHRISTOPHER

CN: 4:30

Lm. Giuse Lê Thu
8150 Park Place - Houston, TX 77017
713-645-6614

CD. ST. JUSTIN TỬ ĐẠO

CN: 12:00

Lm. Giuse Phêrô Nguyễn Ngọc Linh
Pt. Son (Sean) Nguyễn
13350 Ashford Point Dr. Houston, TX 77082
281-556-5116

Giáo xứ Mỹ

có thánh lễ Việt ngữ cuối tuần

TB: 8:00 pm

St. Elizabeth Ann Seton
6646 Addicks Satsuma Rd. Houston, TX 77084
281-463-7878

TB: 7:00 pm

St. Francis de Sales
8200 Roos Rd. Houston, TX 77036
713-774-7475

LIÊN ĐOÀN THIẾU NHI THÁNH THỂ

Tổng Tuyên Ủy: Lm. Trần Sơn Steven
Trưởng Phêrô Võ Khanh Tony (GX/CTTĐVN)
832-455-5961

LIÊN HỘI CÁC BÀ ME CÔNG GIÁO

Tổng Linh Hướng: Lm. Giuse Bùi Phương Tiên
Bà Nguyễn Thi Anna (GX/Đ. Kitô NLNT)
713-517-1621

LIÊN ĐOÀN LIÊN MINH THÁNH TÂM

Tổng Linh Hướng: Lm. Nguyễn J. Phong
Ông Nguyễn Thanh Xuân
832-260-5016

LIÊN ĐOÀN TỔNG ĐO FATIMA

Tổng Linh Hướng: Lm. Anthony Trần Ngọc Hùng
713-518-2319
Ông Nguyễn Quang Hưng (GX Ngôi Lì)
713-894-7411

ĐAO BINH ĐỨC ME (LEGIO MARIE)

Tổng Linh Giám Curia:
Lm. Phêrô Phạm Duy Khánh, OP.
Trưởng Curia Giuse Nguyễn Ngọc Thiên
832-433-2198

PHONG TRÀO CURSILLO

Tổng Linh Hướng:

.....
Trưởng Lãnh Đạo: Maria Nguyễn Thu Trang
713-303-7982

LH. ĐOÀN ĐỘNG BA ĐA MINH

Tổng Linh Hướng:
Lm. Đa Minh Nguyễn Trinh Quang, OP
Anna Trương Nguyễn Yên
832-616-1355

TUYÊN ỦY NHÀ THƯƠNG

Lm. Anthony Trần Ngọc Hùng
713-757-1000 ext. 1624

PHÁT THANH TIN YÊU

Tuyên Ủy: Lm. Gioakim Nguyễn Duy Lộc, C.S.s.R
832-867-5741

Văn Phòng Ôn Gọi Linh Mục và Tu Sĩ
713-652-8239

Đại Chung Viện St. Mary
713-686-4345

Giêsu Kitô Chúa chúng ta, tình yêu của Chúa Cha, và ơn thông hiệp của Chúa Thánh Thần, ở cùng tất cả anh chị em”. Lời chào này đã trở thành công thức mở đầu Thánh Lễ. Là thành viên của Giáo Hội, mỗi người tín hữu đang sống trong ân sủng của Chúa Giêsu, trong tình yêu của Chúa Cha và trong sự thông hiệp của Chúa Thánh Thần. Nói cách khác, chúng ta được bao bọc bởi tình yêu Chúa Ba Ngôi. Nhờ đó, cuộc sống của chúng ta không còn buồn chán thất vọng hay lầm lạc tội lỗi. Chúa Ba Ngôi không chỉ là một lý thuyết xa vời, nhưng rất cụ thể trong đời sống chúng ta, gần gũi với chúng ta như hơi thở, nước uống, khí trời và những nhu cầu khác. Thánh Phaolô cũng nói đến điều kiện để được Chúa Ba Ngôi che chở, đó là luôn đồng tâm nhất trí và hòa thuận với nhau. Một cộng đoàn được liên kết bằng mối giây yêu thương sẽ có Chúa Ba Ngôi hiện diện. Hơn nữa, chính Chúa Ba Ngôi là mối dây yêu thương này.

“Nhân danh Cha và Con và Thánh Thần”. Mỗi ngày, chúng ta làm dấu Thánh Giá nhiều lần, mà ít khi ý thức đây là lời tuyên xưng mâu nhiệm Chúa Ba Ngôi. Đây cũng là một lời cầu nguyện ngắn. Dấu Thánh Giá vừa nhắc cho chúng ta: Thiên Chúa yêu thương thế gian; vừa mời gọi chúng ta: hãy nhân danh Chúa Ba Ngôi trong mọi hành xử, suy nghĩ, nói năng và trọn vẹn cuộc đời. Nếu thực sự “nhân danh Chúa Ba Ngôi” trong cuộc sống, chúng ta sẽ tiến dần tới sự hoàn thiện, nhờ đó, sự thánh thiện của Chúa tỏa sáng nơi cuộc đời chúng ta.

+GM. Giuse Vũ Văn Thiên



MẪU NHIỆM TÌNH YÊU

Mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi là mầu nhiệm tình yêu bởi vì qua dấu Thánh Giá, dấu chỉ Mầu nhiệm Ba Ngôi. Dấu Thánh Giá là biểu hiệu đức tin của người Công Giáo. Mỗi lần làm dấu Thánh Giá chúng ta ca ngợi, tung hô và tuyên xưng mâu nhiệm Chúa Ba

Ngôi: “Nhân danh Cha và Con và Thánh Thần”.

Lúc còn nhỏ khi đi học Giáo Lý, các thầy cô giáo lý viên thường ví dụ Chúa Ba Ngôi giống như một ngón tay có ba đốt. Tuy có ba đốt nhưng chỉ là một ngón tay hoặc có khi Chúa Ba Ngôi được ví như một trái trứng gà vv... có lòng đỏ lòng trắng và có vỏ nhưng chỉ là một cái trứng. Những ví dụ nhằm cho các trẻ em dễ nhớ nhưng thực tế chẳng thuyết phục gì. Càng lớn lên, càng được học Giáo Lý và càng cầu nguyện, chúng ta hiểu được rằng muốn cảm nghiệm về Chúa Ba Ngôi, muốn biết được Chúa Ba Ngôi, chúng ta phải dựa vào mạc khải của Chúa Giêsu, đồng thời dựa vào Kinh Thánh để tìm hiểu, gặp Chúa Ba Ngôi. Chúng ta thường gặp những bản văn qui chiếu về mầu nhiệm Chúa Ba Ngôi nhiều nhất nơi Tin Mừng của Thánh Gioan. Phúc Âm của Thánh Gioan thường cho hay Chúa Giêsu nói về Cha Ngài và cũng nói về Chúa Thánh Thần. Tuy nhiên bản văn nổi tiếng nhất vẫn là bản văn của Thánh Matthêu: “Vậy các con hãy đi khắp muôn dân, qui tụ họ thành môn đệ của Ta, hãy rửa tội cho họ nhân danh Cha và Con và Thánh Thần”. Bản văn sinh

Ban Điều Hành Bản Tin Dững Lạc	
Ô. Nguyễn Văn Mầu	713-231-6242 - mauvnguyen@yahoo.com
Ô. Nguyễn Đức Chính	713-269-0554 - chinhandhuong@gmail.com
Ch. Hiền Lê	281-495-8133 - dunglacad@gmail.com

Muốn nhận Bản Tin Dững Lạc qua email xin gửi điện thư yêu cầu về: mauvnguyen@yahoo.com

Chương Trình Phát Thanh Tin Yêu: Saigon-Houston lần sóng 900 AM từ 4:00 đến 4:45 chiều Chúa Nhật	
Phụ Trách	
AC. Trần Tú - Mai Dung	281-467-5223 - Traneight1117@sbcglobal.net
A. Đỗ Minh Tân	281-736-7970 - tanm1000@gmail.com

MUC VỤ GIỚI TRẺ

Lm. Nguyễn Cao Trường Sơn
832-788-1636

MUC VỤ GIA ĐÌNH

Lm. Gioa Kim Nguyễn Duy Lộc
832-867-5741

ỦY BAN PHỤNG VỤ

Lm. Gioan Nguyễn M. Hùng
832-425-5116

ỦY BAN THÁNH NHẠC

Lm. Giuse Phan Đình Lộc
(281) 414-8334

ỦY BAN GIÁO LÝ

Lm. Đinh Minh Tiên, OP
713-732-0132

ỦY BAN BÁC ÁI

XÃ HỘI - LIÊN TÔN

Lm. Anthony Trần Ngọc Hùng, OP
713-529-4854

DÒNG CHÚA CỨU THẾ

3417 W. Little York Road
Houston, TX 77091
713-681-5144

DÒNG NỮ ĐA MINH

5250 Gasmer Drive
Houston, Texas 77035
713-723-8250

DÒNG NỮ ĐA MINH Gò Vấp

14639 Bellaire Blvd.
Houston, Texas 77083
346-592-7504

TU VIỆN THÁNH ĐA MINH

12505 Ann Louise Rd.
Houston, TX 77086

(huytrinh <domhuy616@yahoo.com>)

DÒNG NỮ LA SAN

14562 Cypress N. Houston
Cypress, TX 77429
281-894-7756

DÒNG MẾN THÁNH GIÁ

8138 Lynn St.
Houston, TX 77017
346-571-5116

DÒNG CHÚA THÁNH THẦN

4410 Yoakum Blvd.
Houston, TX 77006
713-529-0405

TU HỘI TÂN HIẾN

20303 Kermier Road
Waller, TX 77484-8743
832-923-7784

TU HỘI GIA ĐÌNH

ME MARIA THẨM VIÊNG

11663 Quinn Ridge Way
Houston, TX 77038
713-518-2977

Website

Cộng Đồng Công Giáo VN - Houston

www.cgvnhouston.org

Phụ Trách: Pt. Giuse Trần Văn Nhật

nth@nguoinhhuu.org

713-870-8955

động lại nằm trong Tin Mừng của Thánh Máccô, khi Chúa Giêsu chịu Phép Rửa, lập tức Chúa Thánh Thần đậu xuống trên Ngài dưới hình chim bồ câu và một tiếng nói từ trời vọng xuống: “Con là Con yêu dấu của Ta” (Mc 1, 11).Tiếng nói, Chúa Con và chim bồ câu tạo thành bức tranh sinh động nói về Chúa Ba Ngôi. Thánh Luca lại diễn tả thời Cựu Ước là thời của Chúa Cha. Thời rao giảng Tin Mừng là thời kỳ hay kỳ nguyên của Chúa Con và thời kỳ sau cùng khởi đầu bằng lễ Hiện Xuống là thời kỳ của Chúa Thánh Thần. Thánh Phaolô cũng nói về Chúa Ba Ngôi trong các thư của Ngài. Lời chúc nổi tiếng của Thánh Phaolô bàn về Chúa Ba Ngôi năm trong thư 2 Co 13, 13: “Nguyện xin ân sủng Đức Giêsu Kitô, tình yêu của Chúa Cha và ơn thông hiệp của Chúa Thánh Thần ở cùng tất cả anh chị em”.

Thực tế, mầu nhiệm Chúa Ba Ngôi là mầu nhiệm đức tin. Chỉ có con mắt đức tin chúng ta mới nhận ra Chúa Ba Ngôi. Với trí con người không đời nào chúng ta có thể hiểu thấu được mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi. Thánh Augustinô đã cho chúng ta thấy rõ điều đó qua hình ảnh một em bé múc nước biển đổ vào lỗ đào trên bãi cát...

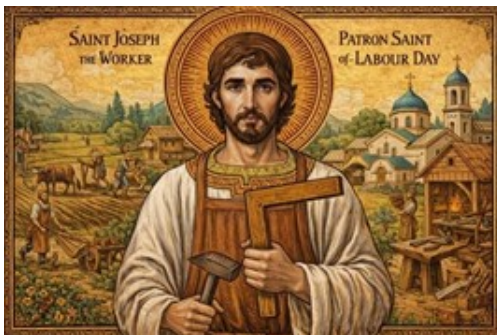
Vâng, tình yêu Thiên Chúa dành cho thế giới, cho nhân loại, cho con người quả quá tuyệt vời, cao sâu: “Thiên Chúa đã yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một Người để ai tin vào Con của Người sẽ không phải chết, nhưng được sống muôn đời”. Chúa không muốn bất cứ ai bị hư đi, nhưng muốn cứu vớt mọi người. Tình yêu của Người là tình yêu xả kỷ, tình yêu tự hiến: “Không có tình yêu nào cao vời bằng tình yêu của Người hiến mạng sống vì người mình yêu” (Ga 15,13). Thiên Chúa yêu thương con người, mỗi người đều có một chỗ trong trái tim dịu hiền của Người.

Mừng lễ Chúa Ba Ngôi, chúng ta ca ngợi tình thương vô biên của Chúa vì tình thương của Người bao phủ trên cuộc đời mỗi người chúng ta. Thiên Chúa đã cho chúng ta được sinh ra làm người và làm con cái của Người. Thiên Chúa lại quan phòng chở che chúng ta bằng chính tình yêu nhưng không của Người, đồng thời cho chúng ta được tiến về đất hứa, tiến về Quê Trời nhờ Chúa Thánh Thần và ban cho chúng ta sự sống vĩnh cửu để cùng với Người chiêm ngưỡng vinh quang Thiên Chúa Cha.

Chúng ta ca ngợi, biết ơn Thiên Chúa Ba Ngôi và mỗi lần làm dấu Thánh Giá. Đọc Kinh Sáng Danh và Kinh Tin Kính là chúng ta tuyên xưng Thiên Chúa Ba Ngôi: Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần.

Gợi ý để chia sẻ:

1. Ai tỏ cho chúng ta biết Thiên Chúa Ba Ngôi?
2. Mầu nhiệm Chúa Ba Ngôi là mầu nhiệm gì?
3. Dấu hiệu của người Công Giáo do đâu?
4. Chúa Thánh Thần là Đấng nào?



Trong các loài hoa, có một loài không những thân luôn mọc về phía ánh sáng mà hoa còn luôn quay về phía mặt trời. Đó là hoa hướng dương. Hoa hướng dương luôn hướng về phía mặt trời với cánh hoa mở rộng đón nhận ánh sáng và sức sống để tỏa hương khoe sắc. Thánh Giuse như hoa hướng dương luôn hướng về Thánh Ý Thiên Chúa. Ngài hằng hướng mắt, hướng lòng về Thiên Chúa để nhận ra và làm tròn



Lm. Giuse Nguyễn Hưng Lợi

THÁNH GIUSE ĐƯỜNG NÊN THÁNH

Thiên Ý. Thánh Giuse được sách Tin Mừng gọi là “người công chính.” Theo Kinh Thánh, “Người công chính sống bởi đức tin” (Hab 2, 4; Rm 1, 17; Gal 3, 11). Sống đức tin là sống công chính, là hoàn toàn tin tưởng vào Thiên Chúa như tổ phụ Abraham. Người công chính, nói đơn giản là người tốt, ngay thẳng, trung tín, có trách nhiệm. Là tôi tớ trung thành của Thiên Chúa, luôn thực thi trọn vẹn thánh ý của Thiên Chúa. Là con người luôn biết kính trọng và yêu thương tha nhân.

Thánh Giuse tuyệt đối tin tưởng vào lời Thiên Chúa. Ngài đã luôn sống trong thái độ hoàn toàn phó thác cho tình yêu

Đọc tiếp trang 14 →



Tiếp kiến chung 20/05/2026

ĐTC Lêô XIV: Phụng Vụ kiến tạo tín hữu thành Đền Thánh trong Chúa và Cộng Đoàn đón nhận mọi người

Trong bài giáo lý tại buổi Tiếp Kiến Chung sáng thứ Tư ngày 20/5/2026, Đức Thánh Cha Lêô XIV bắt đầu suy tư về Hiến Chế Sacrosanctum Concilium của Công Đồng Vatican II, Hiến Chế nói về Phụng Vụ Thánh. Ngài cho biết mục đích của Hiến Chế này là hướng dẫn Giáo Hội chiêm niệm và đào sâu mối dây liên kết Giáo Hội với mẫu nhiệm Vượt Qua của Chúa Kitô. Sự hiệp thông này được thể hiện trong Phụng Vụ Thánh qua các nghi lễ và lời cầu nguyện.

Đức Thánh Cha cho biết mục đích của Hiến Chế Phụng Vụ Thánh là hướng dẫn Giáo Hội chiêm niệm và đào sâu mối dây liên kết Giáo Hội với mẫu nhiệm Đức Kitô; nghĩa là, với cuộc khổ nạn, cái chết, sự phục sinh và vinh hiển của Người. Sự hiệp thông này được thể hiện trong Phụng Vụ Thánh qua các nghi lễ và lời cầu nguyện. Bằng cách này, Giáo Hội bày tỏ đức tin và định hình căn tính của mình như là Dân Chúa, Thân Thể Đức Kitô và Đền Thờ của Chúa Thánh Thần.

Ngài giải thích thêm rằng trong Phụng Vụ, Đức Kitô tiếp tục hành động, hiện diện trong Lời được công bố, trong các Bí Tích, trong các thừa tác viên, trong cộng đoàn quy tụ, và trên hết, trong Thánh Thể. Ngài cũng khẳng định rằng sự tham gia của các tín hữu vào cử chỉ phụng vụ sẽ xây dựng, đổi mới họ và sai họ đi rao truyền những gì được cử hành trong đời sống hằng ngày, làm cho sự hiện hữu của chính họ trở thành “lễ hy sinh sống động, thánh thiện và đẹp lòng Thiên Chúa” (Rm 12, 1).

Đức Thánh Cha mời gọi các tín hữu hãy đặt mình sâu sắc hơn nữa vào mẫu nhiệm Đức Kitô trong suốt các Nghi Lễ Phụng Vụ, để Người làm phong phú và biến đổi đời sống chúng ta qua Lời và các Bí Tích của Người.

Chào Đức Thượng Phụ Aram I: một bước tiến nữa trên con đường hướng tới sự hiệp nhất trọn vẹn.

Trước khi bắt đầu bài giáo lý, Đức Thánh Cha đã chào Đức Thượng Phụ Aram I, Giáo Chủ Tòa Cilicia của Giáo Hội Armenia Tông Truyền, cùng với phái đoàn tháp tùng. Đức Thánh Cha khẳng định: “Chuyên thăm huynh đệ này là một cơ hội quan trọng để củng cố mối dây hiệp nhất đã hiện hữu giữa chúng ta, khi chúng ta tiến gần đến sự hiệp thông trọn vẹn giữa

các Giáo Hội”. Ngài cầu xin Chúa Thánh Thần, cũng như mời gọi các tín hữu cùng cầu nguyện tha thiết để chuyên tâm và các cuộc gặp gỡ của phái đoàn Giáo Hội Armenia Tông Truyền “là một bước tiến nữa trên con đường hướng tới sự hiệp nhất trọn vẹn”.

Một lần nữa, Đức Thánh Cha cũng mời gọi cầu nguyện cho hòa bình ở Libăng và Trung Đông, nơi một lần nữa bị chia cắt bởi bạo lực và chiến tranh và cảm ơn sự dẫn thân của Đức Thượng Phụ Aram đối với hoạt động đại kết, đặc biệt là đối thoại thần học quốc tế giữa Giáo Hội Công Giáo và các Giáo Hội Chính Thống Đông Phương. Ngài khẩn cầu các Thánh có liên hệ với Armenia và Đức Mẹ soi sáng hành trình hướng tới sự hiệp nhất trọn vẹn mà tất cả Kitô hữu đều mong ước.

Bài giáo lý của Đức Thánh Cha.

Anh chị em thân mến, chào anh chị em và chào mừng anh chị em!

Hôm nay, chúng ta bắt đầu loạt bài giáo lý về văn kiện đầu tiên được Công Đồng Vaticanô II ban hành: Hiến Chế về Phụng Vụ Thánh *Sacrosanctum Concilium* (SC).

Dẫn đưa Giáo Hội chiêm ngắm và đào sâu mẫu nhiệm Đức Kitô.

Khi soạn thảo Hiến Chế này, các Nghị Phụ Công Đồng không chỉ muốn khởi sự một cuộc cải tổ các nghi lễ, nhưng còn muốn dẫn đưa Giáo Hội chiêm ngắm và đào sâu mối dây sống động làm nên và liên kết Giáo Hội, đó là mẫu nhiệm Đức Kitô. Thật vậy, Phụng Vụ chạm đến chính trung tâm của mẫu nhiệm này: Phụng Vụ vừa là không gian, thời gian và bối cảnh trong đó Giáo Hội lãnh nhận từ Đức Kitô chính sự sống của mình. Thật vậy, trong Phụng Vụ, “công trình cứu chuộc chúng ta được thực hiện” (SC, 2), công trình làm cho chúng ta trở thành giống nòi được tuyển chọn, hàng tư tế vương giả, dân tộc thánh

thiện, đoàn dân mà Thiên Chúa đã dành riêng cho Người (x. 1 Pr 2,9).

Như được thể hiện qua sự đổi mới ba chiều kích – Kinh Thánh, Giáo Phụ và Phụng Vụ – đã diễn ra trong Giáo Hội suốt thế kỷ XX, Mẫu nhiệm ở đây không chỉ một thực tại mơ hồ, nhưng là kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa, được giấu kín từ muôn thuở và được mạc khải nơi Đức Kitô, theo lời khẳng định của Thánh Phaolô (x. Ep 3, 3-6). Độ chính là Mẫu nhiệm Đức Kitô: biến cố Vượt Qua, nghĩa là cuộc thương khó, cái chết, sự phục sinh và vinh quang của Đức Kitô, được hiện diện cách Bí Tích với chúng ta trong Phụng Vụ; để mỗi lần tham dự vào cộng đoàn được quy tụ “nhân danh Người” (Mt 18, 20), chúng ta được đắm mình vào trong chính Mẫu nhiệm ấy.

Trong Phụng Vụ, Đức Kitô tiếp tục thánh hóa Giáo Hội

Chính Đức Kitô là nguyên lý nội tại của mẫu nhiệm Giáo Hội, dân thánh của Thiên Chúa, được sinh ra từ cạnh sườn bị đâm thấu của Người trên Thập Giá. Trong Phụng Vụ Thánh, nhờ quyền năng Thánh Thần của Người, Người tiếp tục hành động. Người thánh hóa và kết hợp Giáo Hội, hiện thể của Người, vào lễ dâng lên Chúa Cha. Người thi hành chức tư tế tuyệt đối duy nhất của Người, Đáng hiện diện trong Lời được công bố, trong các Bí Tích, nơi các thừa tác viên cử hành, trong cộng đoàn quy tụ và cách tuyệt hảo nhất là trong Bí Tích Thánh Thể (x. SC, 7). Chính vì thế, theo Thánh Augustinô (x. Serm., 277), khi cử hành Thánh Thể, Giáo Hội “đón nhận Thân Mình Chúa và trở nên điều mình lãnh nhận”: trở nên Thân Mình Đức Kitô, “nơi Thiên Chúa ngự nhờ Thần Khí” (Ep 2, 22). Đây chính là “công trình cứu chuộc chúng ta”, công trình làm cho chúng ta nên đồng hình đồng dạng với Đức

Đọc tiếp trang 13 →



Đức Hồng Y Raniero Cantalamessa

(Tiếp theo BTDL/CNLẽ CTHX)

16. “HÃY MẠC LÁY LÒNG DẠ THƯƠNG XÓT”.

Tình cảm nhân hậu và việc làm nhân hậu.

Có lòng nhân hậu không chỉ có nghĩa là tha thứ cho người thân cận. Giáo Hội dạy điều quen gọi là “thương xác bầy mối”: cho kẻ đói ăn, cho kẻ khát uống, cho kẻ rách rưới ăn mặc, thăm viếng kẻ liệt, thăm viếng kẻ tù, cho khách đỗ nhà, chôn xác kẻ chết.

Sáu mỗi đầu được Đức Giêsu nói đến trong Matthêu chương 25; mỗi thứ bảy – chôn xác kẻ chết – dựa vào sách Tôbia.^[209] Cùng với thương xác, sách Giáo Lý còn thêm cũng bằng ấy “mối thương linh hồn”: lấy lời lành mà khuyên người, mở dạy kẻ mê muội, yên ủi kẻ âu lo, răn bảo kẻ có tội, tha kẻ dễ ta, nhin kẻ mất lòng ta, cầu cho kẻ sống và kẻ chết.

Như thường lệ, bảng liệt kê trên đây chỉ gọi ra một số việc chứ không nói hết. Chúng ta sẽ phải cập nhật hóa và thích nghi với thời đại và với những khốn khổ mới về thể xác và tinh thần của nhân loại. Chẳng hạn với những việc thương xác, ngày nay nên thêm vào mối thương “dùng để cho người già cả phải neo đơn”, và với những việc thương linh hồn, nên thêm vào mối thương “giáo dục trẻ em”.

Tuy nhiên điều tôi muốn suy niệm trong chương này không phải về những “việc” thương xót cho bằng về “lòng dạ” thương xót. Không phải về sự thương xót bằng bàn tay, nhưng về sự thương xót bằng con tim. Nói cách khác, về những tình cảm và những tâm thái bên trong phải đi kèm với chuyện “thể hiện” lòng thương xót. Thánh Phaolô viết cho tín hữu Colosse:

“Anh em là những người được Thiên Chúa tuyển lựa, hiến thánh và

CÁI NHÌN CỦA LÒNG THƯƠNG XÓT

TIỂU LUẬN VỀ LÒNG THƯƠNG XÓT CỦA THIÊN CHÚA VÀ CỦA CON NGƯỜI

WGPĐL (01/01/2026) – “Cái nhìn của Lòng Thương Xót - Tiểu luận về Lòng Thương Xót của Thiên Chúa và của con người” là tác phẩm của Đức Hồng Y Raniero Cantalamessa, Giảng Thuyết Viên phủ Giáo Hoàng. Bản dịch Việt Ngữ do **Linh mục Micae Trần Đình Quảng** thực hiện.

yêu thương. Vì thế anh em hãy có lòng thương cảm, nhân hậu, khiêm nhu, hiền hòa và nhân nại. Hãy chịu đựng và tha thứ cho nhau, nếu trong anh em người này có điều gì phải trách móc người kia. Chúa đã tha thứ cho anh em, thì cũng vậy, anh em phải tha thứ cho nhau.”^[210]

“Lòng thương cảm” đó là cách dịch giảm nhẹ của kiểu nói mạnh mẽ và thực tiễn hơn của bản văn gốc nói về “lòng dạ thương xót” (*splangna oiktirmou*). Như chúng ta vừa thấy, hình ảnh được sử dụng ở chỗ khác trong Kinh Thánh đề mô tả Lòng Thương Xót của Thiên Chúa; như thế Thánh Tông Đò nói: Hãy thương xót như Thiên Chúa thương xót, tức là không chỉ làm điều thiện, nhưng còn muốn điều thiện.

Liên hệ tới lòng thương xót, chúng ta có thể nói về một trực giác đặc biệt của Phaolô. Trực giác này hệ tại ở chỗ, đằng sau thể giới hữu hình và bên ngoài của bác ái, thể hiện bằng hành vi và lời nói, mạc khải một thể giới khác hoàn toàn bên trong; thể giới này đối với thể giới bên ngoài cũng như linh hồn đối với thân xác. *Làm điều thiện, hoặc thực hành những việc thương xót, phải phát xuất từ chỗ muốn điều thiện.* Tình cảm nhân hậu phải đi trước việc làm nhân hậu.

Thánh Tông Đò nói: “Lòng bác ái không được giả hình giả bộ.”^[211] Hạn từ nguyên thủy được Phaolô sử dụng và được dịch là “không giả hình giả bộ”, là *anhypòkritos*, có nghĩa là không đạo đức giả. Từ ngữ này là một loại tiên kiến; quả thực, đó là một từ hiếm hoi chúng ta bắt gặp trong Tân Ước, hầu như chỉ để xác định tình yêu Kitô Giáo. Kiểu nói còn được sử dụng trong 2Cr 6, 6 và 1Pr 1, 22. Bản văn thư Phêrô cho phép chúng ta hiểu cách chắn chắn ý nghĩa của hạn từ đang bàn, vì cắt nghĩa hạn từ bằng một kiểu giải thích dài dòng. Theo Thánh Phêrô, tình yêu chân thành ở chỗ yêu nhau “bằng một con tim tinh tuyền”.

Chính Phaolô cắt nghĩa sự khác

biệt giữa hai loại bác ái, cho biết hành vi lớn nhất thương xót bên ngoài – cho người nghèo mọi của cải của mình – không giúp ích gì nếu không có bác ái bên trong.^[212] Đó là đôi nghịch với bác ái “chân thành”. Quả thực bác ái giả hình chính là thứ bác ái làm điều thiện mà không muốn điều thiện, bày tỏ ra bên ngoài một điều không có cái tương đương trong tâm hồn. Trong trường hợp này, người ta được thấy một vẻ bên ngoài của bác ái, có thể che giấu sự ích kỷ, tìm kiếm mình, biến người thân cận thành dụng cụ, hoặc đôi khi chỉ thuần túy vì hồi hận trong lương tâm.

Tất nhiên, sẽ là một sai lầm chết người nếu đôi lập sự thương xót của trái tim với sự thương xót của việc làm, hoặc nếu trú ẩn nơi sự thương xót bên trong, để tìm ở đó một cái cớ vì đã thiếu sót không thương xót bằng việc làm. Vấn đề không phải là giảm nhẹ tầm quan trọng của các việc của lòng thương xót, cho bằng bảo đảm cho những việc ấy một nền tảng chắc chắn chống lại sự ích kỷ và những mưu mẹo vô tận của nó.

Đó là Lòng Thương Xót sáng chói trong hoạt động của Đức Kitô. Trước khi thuật lại một việc chữa lành hay một phép lạ Đức Giêsu làm, các tác giả Phúc Âm hầu như lúc nào cũng nói về sự xúc động và thương cảm của Ngài, về cách thức lòng dạ Ngài xúc động: “Người chạnh lòng thương giờ tay đụng vào anh ta và bảo: “*Tôi muốn, anh sạch đi!*”^[213] Trông thấy bà góa ở Naim đau buồn, Đức Giêsu “*chạnh lòng thương bà*”^[214] (dịch sát: “cảm thấy lòng dạ mình rung động” “*esplangnisthe*”). Tương tự như vậy trước khi Ngài làm cho bánh hóa ra nhiều^[215] và trong nhiều hoàn cảnh khác. Trong những trường hợp ấy, Đức Giêsu chỉ giúp người ta thấy được những tình cảm của Cha trên trời đối với các thụ tạo. Phúc Âm cho biết là người cha trong một dụ ngôn, khi thấy đứa con hoang đang trở về, đã “*chạnh lòng thương.*”^[216]

Hạn từ hay nhất dùng để dịch ẩn
Đọc tiếp trang 7 →

“MÙA THƯỜNG NIÊN”:

HÀNH TRÌNH THĂNG TIÊN THIÊNG LIÊNG GIỮA ĐỜI THƯỜNG



Vatican News (16/01/2026) - Sau lễ Chúa Giêsu chịu Phép Rửa, Giáo Hội chính thức khép lại mùa Giáng Sinh để bước vào mùa Thường Niên - giai đoạn chiếm thời lượng lớn nhất trong năm phụng vụ, với 33-34 tuần. Sự chuyển đổi này được nhận diện rõ nét qua việc thay đổi sắc phục phụng vụ từ màu trắng sang màu xanh lá cây, đồng thời không gian thờ phượng nơi các nhà thờ cũng trở lại nhịp điệu sinh hoạt ổn định hơn sau các đại lễ.

Mùa Thường Niên không phải là “quãng nghỉ”, mà là hành trình cử hành trọn vẹn mầu nhiệm Chúa Kitô qua nhịp sống hằng ngày. Đây chính là thời điểm để các tín hữu hiện thực hóa lời Chúa bằng sự kiên trì trong cầu nguyện và trau dồi nhân đức qua những hành động cụ thể nhất.

Sự hình thành và Bản chất Phụng vụ của Mùa Thường Niên.

Nhìn lại hành trình hai thiên niên kỷ, Mùa Thường Niên là kết quả của một quá trình tiến hóa phụng vụ đầy sống động, khởi nguồn từ tâm điểm là Chúa Nhật - “Ngày của Chúa”. Trong truyền thống Giáo Hội sơ khai, mỗi Chúa Nhật được cử hành như một lễ Phục Sinh hằng tuần. Niềm vui Phục Sinh ấy lớn lao đến mức các tín hữu từng có lệ cấm ăn chay và quỳ gối trong ngày này. Thánh Augustinô giải thích tư thế đứng chính là “*để tôn kính sự Phục Sinh*”, còn Thánh Basiliô coi đó là “*dấu chỉ chúng ta đã trở dậy cùng Chúa Kitô để hưởng về cõi trường sinh*”.

Câu trúc của các tuần lễ dần định hình rõ nét hơn từ thế kỷ VI dưới thời Thánh Grêgôriô Cả, sau đó đạt bước ngoặt vào năm 788 khi đan sĩ Alcuin biên soạn thêm các lời nguyện cho các Chúa Nhật sau lễ Hiện Linh và Hiện Xuống. Tuy nhiên, phải đến cuộc cải tổ lớn của Công Đồng Vaticanô II, vị thế “hạt nhân” của ngày Chúa Nhật mới thực sự được khôi phục. Hiến Chế *Sacrosanctum Concilium*, số 106 nhấn mạnh: “*Chúa Nhật là ngày lễ rất đặc biệt phải được đề cao và in sâu vào lòng đạo đức của các tín hữu... vì đây là nền tảng và cốt lõi của cả năm Phụng Vụ*”. Do đó, các nghi thức khác không được ưu tiên hơn lễ Chúa Nhật để bảo toàn niềm vui và ý nghĩa của ngày nghỉ lễ này.

Về bản chất, Mùa Thường Niên là thời gian để chiêm ngưỡng trọn vẹn dung mạo Đấng Phục Sinh đang hoạt động giữa đời thường. Quy luật tổng quát về năm Phụng Vụ (1969), số 43 đã khẳng định: “*Trong các tuần lễ này, Giáo Hội không cử hành một*

khía cạnh đặc biệt nào về mầu nhiệm Chúa Kitô; nhưng đúng hơn, Giáo Hội cử hành chính mầu nhiệm Chúa Kitô trong sự viên mãn của Người, nhất là trong các ngày Chúa Nhật”. Như vậy, thay vì tập trung vào một biến cố riêng lẻ, Mùa Thường Niên mời gọi các tín hữu tôn vinh toàn bộ mầu nhiệm cứu độ xuyên suốt nhịp sống hằng ngày.

Giải mã ý nghĩa của từ “Thường Niên”.

Một điểm thú vị trong lịch sử Phụng Vụ là cụm từ “Mùa Thường Niên” hoàn toàn không xuất hiện trong bản Latinh gốc của Sách Lễ 1969. Thay vào đó, Giáo Hội sử dụng thuật ngữ *Tempus per annum* – nghĩa là “thời gian xuyên suốt năm”. Đây là một khởi đầu mới mẻ nhằm xóa bỏ cách gọi truyền thống dựa trên các mốc lễ Hiện Linh hay Hiện Xuống, từ đó thiết lập một khối Phụng Vụ duy nhất. Mục tiêu của sự thay đổi này là tạo ra những Chúa Nhật ở “trạng thái thuần khiết”, nơi cộng đoàn cử hành toàn bộ mầu nhiệm Chúa Kitô thay vì chỉ tập trung vào một khía cạnh cụ thể.

Đồng thời, Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ cũng làm rõ nguồn gốc tên gọi *Mùa Thường Niên*. “*Thường Niên*” không có nghĩa là ‘bình thường’ hay ‘không có gì đặc biệt’. Từ tiếng Anh *ordinary* bắt nguồn từ tiếng Latinh *ordinalis*, có nghĩa là ‘được đánh số’ hoặc ‘theo thứ tự’. Do đó, các tuần lễ trong *Mùa Thường Niên* được tính theo số thứ tự để thể hiện trình tự liên tục của thời gian phụng vụ.

Nhà nghiên cứu Michael Foley cho rằng thuật ngữ “*Mùa Thường Niên*” thực chất được Pierre Journel – cộng tác viên của Đức Tổng Giám Mục Annibale Bugnini (1912–1982) – kiến trúc sư chính của cuộc cải cách Phụng Vụ Roma sau Công Đồng Vatican II – đưa vào sử dụng lần đầu tiên từ năm 1969.

Dưới góc nhìn sâu sắc hơn, Michael Foley lập luận rằng khi dùng

thuật ngữ này, Pierre Journel đã hình dung về một “Nghi thức chung của các Mùa Phụng Vụ” (*Ordinary of Seasons*), tương tự như “Nghi Thức Thánh Lễ” (*Ordo Missae*). Trong một Thánh Lễ, “Nghi thức chung” là những phần cốt lõi không bao giờ thay đổi (như Kinh Thương Xót hay Lời Nguyện Truyền Phép...), đóng vai trò làm khung xương vững chắc cho toàn bộ buổi cử hành. Trong ý nghĩa này, *Mùa Thường Niên* đóng vai trò như một “khuôn bản mẫu” cho sự thờ phượng – một nền tảng vững chắc và không thay đổi để từ đó các đặc tính riêng biệt của Mùa Vọng hay Mùa Chay được thêm vào.

Tuy vậy, dù hiểu theo nghĩa “thứ tự” để thấy một đời sống đức tin có mục đích, hay nghĩa “bản mẫu” để thấy tính chất không đổi của mầu nhiệm cứu độ, *Mùa Thường Niên* vẫn luôn tràn đầy sức sống. Sắc xanh lá cây chủ đạo của mùa này chính là biểu tượng của sự tăng trưởng, đổi mới và hy vọng. Đây là lúc chúng ta nhìn ngắm Chúa Kitô như một Đấng Cứu Độ trọn vẹn, mời gọi chúng ta khám phá sự hiện diện sống động của Người trong từng nhịp sống bình dị nhất.

Thánh Josemaría Escrivá từng khẳng định mạnh mẽ: “Thiên Chúa đang gọi bạn để phụng sự Người trong và từ những điều bình thường... Có điều gì đó thánh thiêng, điều gì đó thần linh ẩn giấu trong những tình huống bình thường nhất, và việc khám phá ra nó tùy thuộc vào mỗi người các bạn”. Ngài nhấn mạnh rằng chính “*cuộc sống hằng ngày chính là chất liệu bình thường để tạo nên sự thánh thiện*”. Vì vậy, *Mùa Thường Niên* không phải là quãng thời gian “nghỉ giải lao” khỏi đời sống thiêng liêng, mà là cơ hội quý giá để ta gặp gỡ Chúa qua việc dọn dẹp nhà cửa, lao động văn phòng, hay trong sự kiên nhẫn yêu thương dành cho những người thân yêu ngay tại gia đình mình.

Đổi diện với “sự hai mặt” và bí quyết thánh hóa đời thường.

Mùa Thường Niên không chỉ là

thời gian phụng vụ mà còn là dịp để chúng ta phản tỉnh về những mối tương quan gần gũi nhất. Tác giả Whitney Hetzel – một người mẹ với 27 năm kinh nghiệm giáo dục 9 người con tại gia – đã chia sẻ một thực tế đầy trần trụi mà bà gọi là lối sống “hai mắt”. Đó là trạng thái khi chúng ta trình diễn một vẻ ngoài hoàn hảo trước xã hội nhưng lại đánh mất sự tử tế trong chính nội tâm và tộ âm của mình. Bà thú nhận: “Thực tế, tôi cảm thấy hơi nhói lòng khi nghĩ về điều này, vì tôi biết đôi khi mình cũng mắc lỗi sống hai mắt”.

Whitney nhận diện sự mâu thuẫn này qua những chi tiết rất đời thực: bà cảm thấy có thể dễ dàng mỉm cười tử tế với một người lạ ở siêu thị hay đồng nghiệp, nhưng cử chỉ nhỏ bé ấy lại trở nên khó khăn khi dành cho chính chồng hoặc các con của mình. Trích dẫn lời một linh mục, bà đặt ra câu hỏi: “Thường thì chúng ta không thực sự nhìn thấy những người ở ngay trước mắt mình. Tại sao những người ở bên cạnh ta hằng ngày trong các hoạt động đời thường lại đôi khi là những người ta bỏ bê nhiều nhất?” Sự trở trêu nằm ở chỗ chúng ta có thể vồn vã qua điện thoại với người xa lạ, nhưng lại sẵn sàng gắt gỏng với bạn đời sau một ngày mệt mỏi.

Đề vượt qua sự “hai mắt” và thánh hóa những mối tương quan này, Thánh Teresa Calcutta nhắc nhở: “Chúng ta hãy yêu thương nhau như Thiên Chúa yêu thương mỗi người chúng ta. Và tình yêu này bắt đầu từ đâu? Trong chính ngôi nhà của bạn. Hãy yêu thương nhau ngay trong chính gia đình mình. Tôi muốn các bạn hãy tìm kiếm những người nghèo ngay tại đây, trong chính ngôi nhà của mình. Và trước hết, hãy bắt đầu yêu thương ngay tại đó”.

Trong cuốn *Nhật Ký*, số 201, Thánh Faustina Kowalska chia sẻ một kinh nghiệm thiêng liêng để giữ trái tim luôn nồng ấm tình Chúa giữa mọi hoạt động. Ngài nhấn mạnh: “Dù đang ở cùng những người khác, trái tim con vẫn luôn kết hợp với Người. Khi ngủ, con dâng cho Người từng nhịp đập trái tim mình; khi thức, con đắm mình trong Người mà không nói một lời... Sau đó, con cố gắng làm cho Chúa Giêsu đi qua con đến với người khác dễ dàng hơn. Con đi khắp nơi với Chúa Giêsu. Sự hiện diện của Người đồng hành với con khắp mọi nơi”.

Khi thực hành phương pháp kết

hợp liên li với Chúa Giêsu như Thánh Faustina, chúng ta sẽ nhận ra việc phục vụ người thân không còn là gánh nặng. Thay vào đó, nó trở thành một đặc ân để Chúa Giêsu có thể yêu thương họ thông qua chính hành động của chúng ta trong suốt *Mùa Thường Niên*.

Gợi ý thực hành “Sống đạo theo chu kỳ Phụng Vụ”.

Đề biên các tuần lễ của *Mùa Thường Niên* thành một hành trình thăng tiến thiêng liêng, tác giả Lindsey Weishar và chuyên gia về đời sống phụng vụ gia đình Kendra Tierney đã đưa ra những gợi ý cụ thể về việc “Sống đạo theo chu kỳ Phụng Vụ”, giúp đưa tinh thần đức tin thấm nhuần vào từng nhịp sống thường nhật.

Hành trình này có thể bắt đầu ngay từ việc chăm chút cho không gian sống, làm cho ngôi nhà hòa nhịp với Giáo Hội bằng cách thay khăn trải bàn thờ gia đình sang màu xanh lá cây, hoặc đặt một chậu cây xanh nhỏ nơi góc cầu nguyện như biểu tượng sống động cho sự tăng trưởng của hạt giống đức tin.

Song song với đó, việc học hỏi Lời Chúa cần được chú trọng thông qua việc chọn một sách Tin Mừng cụ thể, chẳng hạn như Tin Mừng theo Thánh Mátthêu trong năm nay, để nghiên cứu sâu và ghi chép lại những cảm nghiệm thiêng liêng vào một cuốn nhật ký cầu nguyện. Để màu nhiệm Chúa thực sự thấm thấu sâu vào lịch sử cuộc đời, mỗi Kitô hữu được mời gọi cố gắng dành ít nhất 15 phút hoặc một giờ Cầu Thánh Thể mỗi tuần, tạo nên những khoảng lặng cần thiết giữa nhịp sống thường nhật.

Thứ vị hơn, “thực đơn” của đời sống đức tin còn có thể trở nên “ngon miệng” và gần gũi thông qua các truyền thông gia đình, nơi những công thức nấu ăn liên quan đến cuộc đời các vị Thánh được thực hiện, ví dụ như cách Kendra Tierney tổ chức lễ Nến vào ngày 02/02 với bánh crepes và những ngọn nến thấp sáng suốt bữa tối để nhắc nhớ về ánh sáng Chúa Kitô đang hiện diện.

Cuối cùng, trong thời đại số, họ cũng khuyên chúng ta cũng nên tận dụng công nghệ như một phương tiện để thăng tiến thiêng liêng, chẳng hạn như lắng nghe podcast về giáo lý hoặc sử dụng các ứng dụng để lắng nghe nhạc thánh ca và các bài suy niệm Lời Chúa hằng ngày, biến chiếc điện thoại

thông minh thành một công cụ hữu hiệu để kết nối với Thiên Chúa mọi lúc mọi nơi.

Mùa Thường Niên chính là thời điểm để đức tin được rèn luyện ngoài “công trường” của cuộc sống thực tế. Đây không phải là mùa của sự tạm bợ hay những khoảng trống vô nghĩa, mà là mùa của sự bền bỉ, của tình yêu trung kiên trong những điều bình dị nhất. Xin cho màu xanh của hy vọng và sự sống luôn được làm mới trong tâm hồn mỗi Kitô hữu, để mỗi tuần lễ thường niên trôi qua không chỉ là một con số khô khan, tầm thường, mà là một bước chân vững chãi hơn trên hành trình cùng Chúa Giêsu tiến về hạnh phúc vĩnh cửu.

Nguồn: vaticannews.va/vi

Tiếp theo tr. 5: CÁI NHÌN CỦA LÒNG THƯƠNG ...

đại Kinh Thánh thông thường này, tức cảm thấy lòng dạ rung động, là “xúc động”. Đây là từ không được hiểu theo nghĩa phiến diện, đôi khi thậm chí tiêu cực, như thể về một điều gì đó mà những người mạnh mẽ hẳn sẽ phải xấu hổ. Xúc động, một khi chân thành và phát xuất từ tâm hồn, là câu trả lời gây xúc cảm nhất và xứng đáng nhất của con người trước mạc khải về một tình yêu lớn nhất hoặc về một nỗi khổ lớn nhất, một mạc khải dầu sao cũng đem lại nhiều thiện ích nhất cho người đón nhận nó. Không một lời nào, một cử chỉ nào, một ân huệ nào có thể thay thế xúc động, vì nó là một món quà đẹp đẽ nhất. Người ta mở rộng chính con người của mình cho người khác. Đó là lý do vì sao chúng ta có thể cảm thấy e thẹn, như cảm thấy những sự việc thâm sâu nhất và thánh thiêng nhất trong đó người ta có kinh nghiệm hoàn toàn không thuộc về mình nữa, nhưng thuộc về một người khác. Chúng ta không thể hoàn toàn che giấu xúc động của mình mà không làm cho người khác mất đi một điều gì đó thuộc về họ, vì xúc động phát sinh là cho họ.

Thương xót trong phán đoán.

Trong Thông Điệp công bố Năm Thánh Lòng Thương Xót, Đức Phan-xi-cô nhấn mạnh lãnh vực trong đó điều quan trọng là thực hành thương xót bằng tâm hồn: lãnh vực xét đoán. Ngài viết:

“Nếu người ta không muốn bị Thiên Chúa xét xử, thì không ai được trở thành người xét xử anh em mình. Quả thực, khi xét xử, con người dùng

lại ở những gì ngoài mặt, trong khi Chúa Cha thấy tận tâm hồn.”[217]

Đức Giêsu nói:

“Anh em đừng xét đoán, để khỏi bị xét đoán; [...] Sao anh thấy cái rác trong con mắt của người anh em, mà cái xà trong con mắt của mình thì lại không để ý tới?”[218]

Những lời trên không có nghĩa là: đừng xét đoán người ta, như vậy người ta sẽ không xét đoán anh em (qua kinh nghiệm chúng ta biết không phải luôn như vậy), nhưng đúng hơn: đừng xét đoán anh em, để Thiên Chúa không xét đoán bạn. Chúa so sánh tội của người khác (tội bị xét đoán), bất cứ tội nào, với một con rơm, trước tội của người xét đoán (tội xét đoán) giống như cái xà. Cái xà là chính sự kiện xét đoán, vì tội xấu này nghiêm trọng trước mặt Thiên Chúa.

Thế nhưng nói về sự xét đoán cũng tế nhị và phức tạp và người ta không thể nói nửa vơi mà không thấy ngay là ít thực tế. Quả thực làm thế nào có thể sống mà không bao giờ xét đoán? Sự xét đoán tiềm ẩn nơi chúng ta, chỉ trong nháy mắt. Chúng ta không thể quan sát, lắng nghe, sống mà không đánh giá, nghĩa là không xét đoán. Thực ra, điều phải khai trừ khỏi lòng khi xét đoán không phải là sự xét đoán cho bằng sự độc địa trong xét đoán, nghĩa là thù oán, lên án. Theo Luca, ngay sau lệnh truyền của Đức Giêsu: “Anh em đừng xét đoán, thì anh em sẽ không bị xét đoán” là lệnh truyền: “Anh em đừng lên án, thì sẽ không bị lên án”[219], như để giải thích cho ý nghĩa của những từ trên

Tự nó, xét đoán là một hành động vô thường vô phạt. Xét đoán có thể kết thúc bằng sự lên án, hoặc tha lỗi và biện minh. Chính những xét đoán tiêu cực mới đáng trách và lời Chúa không chấp nhận, những xét đoán lên án tội nhân cùng với tội lỗi. Một người mẹ và một người ngoài có thể xét đoán đứa con về cùng một lỗi phạm, một cách khách quan. Thế nhưng xét đoán của người mẹ và xét đoán của người ngoài khác nhau xa. Quả thực, người mẹ đau khổ về lỗi của con mình, như thể đó là lỗi của bà, bà cảm thấy đồng trách nhiệm, quyết giúp con sửa lỗi, không muốn có nhiều người biết lỗi của con... Vậy sự xét đoán của ta về những người anh em cũng phải giống như xét đoán của bà mẹ, vì chúng ta “tuy nhiều nhưng chỉ là một thân thể, mỗi người liên đới với những người khác như những bộ

phận của một thân thể”[220]; những người khác đều là “bà con của chúng ta”.

Thương xót của cái nhìn.

Đọc Phúc Âm, chúng ta thấy rõ điều này: tâm quan trọng của đôi mắt Đức Giêsu và cái nhìn của Ngài. Nhiều cuộc gặp gỡ Ngài bắt đầu và được quyết định do cái nhìn đầy yêu mến và thương xót của Ngài. Đó là trường hợp của người thanh niên giàu có[221], của Dakêu[222], của Phêrô sau khi chối Thầy.[223] Cái nhìn của Ngài không phải là cái nhìn vội vã; đôi khi Phúc Âm nói là “Ngài đưa mắt nhìn” hoặc “rảo mắt nhìn quanh.”[224] Chúng không phải là một cái nhìn phiến diện, nhưng nhìn con người nơi trung tâm sâu thẳm nhất của họ. Ngài “thấy tận tâm can” con người. Cái nhìn của Ngài luôn là cái nhìn thương xót và đón nhận, khi Ngài đứng trước những người mở rộng lòng hay đang tìm kiếm, nhưng Ngài trở thành “đáng sợ” trước những người thù nghịch hay giả hình.[225]

Người ta nói rằng sự vật thay đổi nhiều qua các thế kỷ, nhưng bước đầu của cái nhìn không đổi thay: nụ cười, nước mắt, sợ hãi, lạ lùng, tin tưởng, nơi nào cũng đều như nhau. Đức Giêsu đã nói: “Đèn của thân thể là con mắt.”[226] Con mắt là tấm gương của linh hồn. Nhìn vào mắt là như gõ cửa. Khi có ai gõ cửa nhà chúng ta, chúng ta có thể có nhiều cách phản ứng: không trả lời, ngó qua lỗ nhỏ ở cửa, hé mở nhưng không cho vào. Sợ hãi, đứng đưng, mệt mỏi, hoặc vui mừng, phấn khởi, sẵn sàng là những tình cảm phản ánh nơi đôi mắt của người chúng ta gặp gỡ. Những đôi mắt không để ánh sáng dội vào, cũng không để lộ ra tình cảm, thực đáng buồn biết mấy; chúng giống như những cửa sổ đã bị bịt kín.

Y học hiện đại đã đi tới chỗ chẩn đoán bệnh tật của một người bằng cách nhìn vào sâu trong mắt họ. Những bệnh tật của linh hồn cũng phản ánh ngay nơi đôi mắt: mắt của người không cảm thấy an tâm thì không bao giờ trực tiếp dán mắt vào cái nhìn của người khác và không chịu đựng lâu cái nhìn ấy; mắt của người kiêu căng và của người tự phụ luôn tạo ra một khoảng cách giữa họ và người khác; mắt của người khoe khoang, ngay cả khi họ nhìn người khác, thì cũng chỉ nhìn thấy chính họ; mắt của người ích kỷ nhìn người khác như thấy một mối lợi tiềm tàng; mắt của

người dối trá khi nhìn là tìm những nhược điểm của người khác để đánh lừa họ; mắt của người dâm dục không bao giờ thấy con người, nhưng một đồ vật có thể làm thỏa mãn ước muốn của mình.

Tất cả những điều trên là để nói lên rằng hết thảy chúng ta đều có trọng tâm tay một phương tiện ưu đãi để thương xót, là cái nhìn của chúng ta. Đó có thể là một nhựa thơm thoa dịu vết thương hoặc một thứ dấm chua độ trên đó. Điều Thánh Giacôbê nói về miệng lưỡi[227], chúng ta cũng phải nói về đôi mắt, vì với đôi mắt, chúng ta có thể giết chết hoặc làm cho hôn anh em ta.

Lòng thương xót cũng là nhân đức của người không có gì để cho.

Sự thương xót của cái nhìn là thứ thương xót mà mọi người có thể và phải thi hành. Kierkegaard không chỉ là một triết gia mà còn là một tín hữu lớn, người bạn của Đức Giêsu, đã viết những trang tuyệt vời về lòng thương xót như một nhân đức, đặc biệt của người không có gì để cho, nếu không phải chính xác là cái nhìn của lòng thương xót. Ông viết như sau:

“Người ta có thể thương xót, cho dù người ta không thể cho bất cứ cái gì. Điều này rất quan trọng, bởi vì chắc chắn rằng có thể tỏ lòng thương xót là một sự hoàn thiện còn lớn hơn là có của cải và có thể cho [...] Hãy thương xót, rồi bạn sẽ có thể cho của cải bạn có mà không xấu hổ, vì không có lòng thương xót, của cải của bạn sẽ hư thối.”[228]

Người ta làm thiệt hại lớn cho người nghèo khi coi họ chỉ như một đối tượng và người nhận lòng thương xót của kẻ khác, như người bắt quả chỉ có thể cúi đầu và cảm ơn, khi người giàu rủ lòng thương xót họ. “Thiếu thương xót biết bao!” Chúng ta hãy nghe tiếp những lời được triết gia tưởng tượng là đang nói với một người nghèo giả định lắng nghe ông:

“Người ta có thể thương xót ở mức độ cao nhất và theo một ý nghĩa cao thượng và trôi vượt ngay cả khi người ta không có gì để cho [...]. Hãy thương xót, hãy là như thế với người giàu! Hãy nhớ rằng điều đó ở trong khả năng của bạn, trong khi người giàu, chính ông ta, có dư của cải! Đừng lạm dụng khả năng này, và đừng thiếu lòng thương xót đến mức cầu cho sấm sét từ trời đánh trên người thiếu lòng thương xót! [...] Nếu

người có keo kiệt và hà tiện, và ngay cả khi không keo kiệt đi nữa mà anh ta có một hành vi ghê tởm, thì nhiệm vụ của bạn vẫn là tỏ ra giàu lòng thương xót [...]. Lòng thương xót, chính là cách chúng ta cho. Tôi có thể thấy rõ lòng thương xót trong một nửa đồng bằng cũng như trong một trăm ngàn đồng tiền.”[229]

Đó là điều Đức Giêsu muốn dạy các môn đệ khi Ngài nói về người đàn bà nghèo bỏ hai đồng tiền kẽm vào thùng tiền ở Đền Thờ, là bà ta đã cho nhiều hơn những người giàu dâng cúng.[230] Đê cho ta được hạnh phúc, lòng thương xót không phân biệt giàu nghèo, giữa người có của và người không. Nó là nhân đức của mọi người. Nhất là của người không có gì để cho, như triết gia của chúng ta vừa nhắc lại trên đây.

17. LÒNG THƯƠNG XÓT CỦA NGƯỜI NGOÀI.

Dụ ngôn người Samari tốt lành. Thương xót và Lê Luật.

Trong âm nhạc cũng như văn chương, có những đoạn “mở đầu” nổi tiếng. Chỉ cần bốn nốt, được sắp xếp theo một cách liên tiếp nào đó, và tất cả các thính giả nói ngay: “Bản giao hưởng số 5 của Beethoven”: Định mệnh đến gõ cửa! Kể từ đây, bốn nốt này là một dấu ấn, như một nhãn ghi giúp người ta có thể nhận ra. Nhiều dụ ngôn của Đức Giêsu cũng có đặc điểm này. Tôi muốn chú giải ở đây một trong những dụ ngôn đó. Nếu tôi bắt đầu nói: “Một người đi từ Giêrusalem xuống Giêricô”..., người Kitô hữu nào cũng nói: dụ ngôn người Samari tốt lành!

Chúng ta muốn đọc lại dụ ngôn này, để qua đó thấy điều Đức Giêsu muốn dạy chúng ta về lòng thương xót, nghĩa là Lê Luật đôi khi phải nhường bước cho lòng thương xót, và lòng thương xót, trước khi là một nhân đức Kitô Giáo, đã là một đòi hỏi và một nhân đức nhân bản, có thể thi hành được và được thi hành, ngay cả bên ngoài Kitô Giáo. Chúng ta thấy những hoàn cảnh thúc đẩy Ngài kể câu chuyện dụ ngôn này:

“*Và này có người thông luật kia đứng lên hỏi Đức Giêsu để thử Người rằng: ‘Thưa Thầy, tôi phải làm gì để được sự sống đời đời làm gia nghiệp?’ Người đáp: ‘Trong Luật đã viết gì? Ông đọc thế nào?’ Ông ấy thưa: ‘Người phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của người, hết lòng, hết linh hồn, hết sức lực và hết trí khôn*

người, và yêu mến người thân cận như chính mình’. Đức Giêsu bảo ông ta: ‘*Ông trả lời đúng lắm. Cứ làm như vậy là sẽ được sống.*’ Nhưng ông ấy muốn chứng tỏ là mình có lý, nên mới thưa cùng Đức Giêsu rằng: ‘*Nhưng ai là người thân cận tôi?*’”[231]

Ở đây chúng ta chứng kiến không biết lần thứ mấy người ta cố gài bẫy Đức Giêsu. Người thông luật tỏ cho thấy ông ta biết rõ phải làm gì để được sống đời đời. Vậy ông đặt câu hỏi là để đưa Đức Giêsu đến chỗ phải mang họa. Nếu Đức Giêsu trả lời theo luật mà mọi người đều biết, thì rõ ràng Ngài không đem lại điều gì mới mẻ cho Luật Môsê, và không xứng đáng với danh tiếng của Ngài; còn nếu Ngài trả lời khác đi, người ta có thể tố cáo Ngài là lạc đạo.

Đáp lại câu hỏi của nhà thông luật, Đức Giêsu trả lời bằng một dụ ngôn, hoặc đúng hơn, bằng một mẫu gương:

“*Một người kia từ Giêrusalem xuống Giêrikhô, dọc đường bị rơi vào tay kẻ cướp. Chúng lột sạch người ấy, đánh như từ, rồi bỏ đi, để mặc người ấy nửa sống nửa chết. Tình cờ, có thầy Tu Tế cũng đi xuống trên con đường ấy. Trông thấy người này, ông tránh qua bên kia mà đi. Rồi cũng thế, một thầy Lêvi đi tới chỗ ấy, cũng thấy, cũng tránh qua bên kia mà đi. Nhưng một người Samari kia đi đường, tới ngang chỗ người ấy, cũng thấy, và chạnh lòng thương. Ông ta lại gần, lấy dầu lấy rượu đổ lên vết thương cho người ấy và băng bó lại, rồi đặt người ấy trên lưng lừa của mình, đưa về quán trọ mà săn sóc. Hôm sau, ông lấy ra hai quan tiền, trao cho chủ quán và nói: ‘Nhờ bác săn sóc cho người này, có tốn kém thêm bao nhiêu, thì khi trở về, chính tôi sẽ hoàn lại bác.’ Vậy theo ông nghĩ, trong ba người đó, ai đã tỏ ra người thân cận với người đã bị rơi vào tay kẻ cướp?’ Người thông luật trả lời: ‘Chính là kẻ đã thực thi lòng thương xót đối với người ấy.’ Đức Giêsu bảo ông ta: ‘Ông hãy đi và cũng hãy làm như vậy.’”[232]*

Lưu ý ở đây việc làm thương xót của người Samari cũng phát xuất từ “lòng dạ” thương xót như thế nào. “Ông chạnh lòng thương”, dịch kiểu nói quen thuộc chỉ sự run rẩy của lòng dạ. Điều thường được nhấn mạnh nhất nơi dụ ngôn này là khái niệm truyền thống về người thân cận hoàn toàn đảo lộn. Người thân cận là người Samari,

chứ không phải người bị nạn, như chúng ta có thể nghĩ. Điều này có nghĩa là không cần gì phải chờ đợi cách thụ động người thân cận xuất hiện trên đường chúng ta đi. Bôn phận của ta là sẵn sàng nhận thấy người ấy có mặt, sẵn sàng khám phá ra họ. Người thân cận, chính là mỗi người chúng ta được mời gọi để trở nên người ấy! Người ta hẳn sẽ nói rằng vấn đề của nhà thông luật bị đảo lộn: ông ta nêu ra một câu hỏi trừu tượng và khoa bảng, nhưng lại được trả lời bằng một vấn đề cụ thể và thực tế. Câu hỏi đặt ra không phải là: “Ai là người thân cận của tôi?” nhưng là: “Tôi có thể làm người thân cận của ai?”

Một cách mặc nhiên, Đức Giêsu cũng trả lời cho câu hỏi: làm người thân cận như thế nào, bằng hành động chứ không chỉ bằng lời nói. Gioan sẽ nói: “*Hỡi anh em là những người con bé nhỏ, chúng ta đừng yêu thương nơi đâu môi chót lưỡi, nhưng phải yêu thương cách chân thật và bằng việc làm.*”[233] Nếu người Samari chỉ đến gần và nói với người bất hạnh đang nằm trên vũng máu: “Anh bạn đáng thương của tôi! Tội nghiệp cho anh quá! Đã xảy ra điều gì vậy? Can đảm lên!” hoặc những kiểu nói nào khác, rồi bỏ đi, những việc đó phải chăng có tính chất mỉa mai và lãng nhục?

Đó là giáo huấn của dụ ngôn, nhưng không phải chỉ có thế. Điều dụ ngôn nói về tương quan giữa Lê Luật và lòng thương xót không phải là chuyện nhỏ. Điều kịch tính là vị Tu Tế và thầy Lêvi, chiếu theo Luật, đã phải hành động như họ đã hành động. Người trên đường có vẻ như đã chết và Luật Môsê cầm Tu Tế đập vào xác chết, nếu không sẽ không còn trong sạch và không thể thi hành thừa tác vụ của mình.[234] Điều họ đã không hiểu chính là, nếu luật chính đáng và cần thiết, vì bất cứ xã hội nào cũng cần phải có quy luật, thì có những trường hợp người ta phải vượt qua Lê Luật.[235] Không bao giờ như trong trường hợp này, “*summum ius, summa iniuria*”, áp dụng luật quá đáng dẫn tới bất công; Công Lý thật sự trong trường hợp này không phải là giữ Luật, nhưng là vi phạm Luật. Đó là điều Đức Giêsu muốn làm cho những kẻ đôi đầu với Ngài được hiểu rõ, khi Ngài chữa bệnh ngày sabbat: luật hưu lễ thì thiêng thánh, nhưng là “*cho con người*”[236], nên người ta phải vi phạm nếu liên quan đến sự

sống của con người.

Một người Samari.

Không phải lần đầu tiên Đức Giêsu đưa ra làm gương thái độ của một người Samari, tức của một người bị người Do Thái coi là lạc đạo và người ngoài. Nhưng trong trường hợp này, nét đặc thù có một ý nghĩa quan trọng đối với chúng ta. Từ đó chúng ta suy ra rằng lòng thương xót không phải là đặc quyền riêng của người Kitô hữu, và đôi khi cách hành động của người ngoài là một tấm gương cho ta; nó giúp ta đặt những nhụ câu của người ta trước những quy tắc giáo sĩ của chúng ta.

Do cách lựa chọn người Samari làm anh hùng của câu chuyện, Đức Giêsu muốn nói rằng không cần phải chia sẻ cùng một đức tin và xác tín tôn giáo để thực hành lòng thương xót. Lòng thương xót có một nền tảng và một sự biện minh trước cả đức tin, được đức tin dạy bảo và không phải là không biết; vậy nó là tình cảm của tình liên đới nhân loại. Điều này cho phép chúng ta vui mừng nhận ra và thần phục lòng thương xót được thực hành bên ngoài Giáo Hội, dưới những danh xưng khác, do những định chế thế tục như Hội Chữ Thập Đỏ, Hội Cấp Cứu^[237], Thầy Thuốc Không Biên Giới, và những tổ chức tương tự. Trong Mt 25, dường như Đức Giêsu không coi là khác biệt giữa những người bỏ thí nhân danh Ngài và những người chỉ thuần túy cho kẻ đói ăn và săn sóc bệnh nhân. Ngài nói về tất cả như sau: “*Mỗi lần các ngươi làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính Ta.*”^[238]

Ngày nay, dù ngôn ngữ Samari tốt lành có một lãnh vực áp dụng hoàn toàn mới mẻ và gắn gũi với lịch sử theo đúng nghĩa. Đó là về những tên cướp thời nay, bỏ mặc người ta đổ sống dở chết trên đường, được biết đến như là những “tên cướp trên xa lộ”, những tài xế có cách hành xử vô trách nhiệm, hoặc hung hãn làm đường lộ tắc nghẽn hàng ngày bằng những tai nạn lăm khi chết người. Trong những tình huống ấy, linh mục và thầy Lêvi là những người bỏ đi mà không giúp đỡ vì ngại phiền phức, ngại làm bẩn tay hoặc không muốn mất thời giờ. Ngoài những người dừng lại để giúp đỡ nạn nhân của các vụ tai nạn, người Samari tốt lành là tất cả những ai đang làm cho những con đường của chúng ta được an toàn hơn,

những ai đang kiểm soát giao thông và bảo đảm cứu hộ đường bộ, và tất cả các nhân viên hiến binh. Chúng ta nợ họ một lời cảm ơn, cho dù đôi khi chúng ta cũng tốn phí về chuyện đó vì một khoản tiền phạt xứng đáng.

Một hành tinh rơi vào bẫy của bọn cướp.

Thông điệp *Laudato Si* của Đức Phanxicô về môi trường gọi ra cho tôi một áp dụng cuối cùng của dụ ngôn Người Samari Tốt Lành. Chắc chắn điều này không nằm trong ý định của Đức Giêsu khi Ngài đưa ra dụ ngôn, nhưng nằm trong chính bản chất của những lời Ngài nói là “mở rộng”, có thể đón nhận một ý nghĩa mới và có những áp dụng mới theo những thay đổi thời kỳ và hoàn cảnh. Đức Giáo Hoàng viết như sau:

“Bạo lực nằm trong trái tim bị tội lỗi gây thương tích của con người, mà chúng ta có thể ghi nhận trong đất đai, trong không khí và nơi các sinh vật. Vì thế, giữa những người nghèo bị bỏ rơi và bị đối xử tàn tệ nhất, chúng ta sẽ thấy trái đất của chúng ta bị bóc lột và bị tàn phá, đang “*rên siết và quằn quại trong cơn sinh nở*” (Rm 8, 22).”^[239]

Ngày trước, Phanxicô Assisi, mà Thông điệp dựa vào, đã gán cho mọi thụ tạo một bộ mặt con người, biến

thụ tạo thành anh em hay chị em: anh mặt trời, chị mặt trăng, mẹ trái đất... Quả thật trái đất ngày nay giống như con người đáng thương bị kẻ cướp tấn công và bỏ lại trên đường nửa sống nửa chết. Trái đất bị tàn phá, bầm dập, bị lấy hết tài nguyên quý giá nhất: nước, cây cối, các loại sinh vật và thực vật có nguy cơ tuyệt chủng. Nhiều người đi qua và chạy thẳng, hoặc giả vờ như không thấy gì, hoặc đơn giản là để những người đến sau họ giải quyết vấn đề.

Nếu là như vậy thì Đức Giáo Hoàng, bằng lời tố cáo can đảm của mình, thực sự là một Người Samari Tốt Lành” đối với “chị, mẹ trái đất” của chúng ta. Với vai trò mà trong Thông điệp Ngài gán cho sự đóng góp của khoa học và của các định chế khác nhau đã quan tâm tới vấn đề (thậm chí các định chế thế tục và không thuộc tôn giáo), Ngài công nhận, theo sau Đức Giêsu, sự đóng góp của “những người bên ngoài” cho những vấn đề chung của nhân loại. Họ có lòng thương xót mà không biết. Và cả đối với ta nữa, đó là cách tốt nhất tỏ lòng thương xót. (còn tiếp)

(Đọc tiếp BTDL/CNLMMTC)

<18. CHÚA CHA SẼ BAN CHO ANH EM MỘT ĐẢNG BẢO TRỢ KHÁC>

ĐỨC GIÊSU KITÔ

- ĐẢNG THÁNH CỦA THIÊN CHÚA

Đức Hồng Y Raniero Cantalamessa

WGPĐL (01/02/2026) – “Đức Giêsu Kitô - Đảng Thánh của Thiên Chúa” là tác phẩm của Đức Hồng Y Raniero Cantalamessa, Giảng Thuyết Viên phủ Giáo Hoàng. Bản dịch Việt ngữ do Linh Mục Micae Trần Đình Quảng thực hiện.



(Tiếp theo BTDL/CNLCTTHX)

III. NGƯỜI CÓ TIN KHÔNG?

5. “Phúc thay người nào không vấp phạm vì tôi”.

Thần tính của Đức Kitô là đỉnh cao nhất, là Everest của đức tin. Chính là một hành vi khó khăn hơn nhiều so với việc chỉ tin vào

Thiên Chúa. Nếu từ quan điểm khách quan, cụ thể là quan điểm của dữ kiện đức tin, thần tính tạo nên, đối với Tân Ước – như chúng ta đã thấy cho đến nay – điều quan trọng nhất cho việc tin vào công việc tuyệt hảo của Thiên Chúa, thì từ quan điểm chủ quan, cụ thể là hành vi tin của chúng ta, nó là điều khó tin nhất.

Khó khăn này có liên quan đến khả năng xảy ra và, thậm chí, tính chất không thể tránh khỏi của “cớ vấp phạm”. Đức Giêsu nói: “Phúc thay người nào không vấp phạm vì tôi” (Mt 11, 6). Cớ vấp phạm bắt nguồn từ việc kẻ tự xưng là Thiên Chúa lại là một người mà mọi người đều biết hết: “Chúng ta biết ông xuất hiện từ đâu rồi”, người Pharisêu nói như vậy (Ga 7, 27). Celsus kêu lên;

“Con Thiên Chúa là một người sống cách đây vài năm ư?” Một người nào đó của “hôm qua và hôm kia”, một người “sinh ra tại một ngôi làng xứ Giuđêa, do một thiếu nữ dệt vải đáng thương.”[58]

Chỉ có đức tin mới có thể vượt qua cố vấp phạm. Thật ảo tưởng khi nghĩ đến việc loại bỏ nó, bằng cách tích lũy những bằng chứng lịch sử về thân tính của Đức Kitô và của Kitô Giáo. Về đức tin chân chính, chúng ta đang ở trong tình huống của những người mà Đức Giêsu đã gặp trong cuộc đời của Ngài, hoặc đúng hơn, có lẽ, trong tình huống của những người, sau lễ Vượt Qua, đã nghe Gioan và các Tông Đồ khác tuyên bố rằng Đức Giêsu Nadarét, – con người này “sinh ra ở một thị trấn ít người biết đến của Giuđêa” bị tất cả mọi người từ chối và bị đóng đinh – là Con Thiên Chúa và là chính Thiên Chúa.

Có người nói: người ta chỉ có thể thực sự tin trong tình trạng đồng thời, làm cho mình trở thành đồng thời với Đức Kitô và các Tông Đồ. Nhưng không phải lịch sử, quá khứ giúp chúng ta tin sao? Kierkegaard viết: Không phải đã một nghìn tám trăm năm, kể từ khi Đức Kitô sống sao? Không phải tên của Ngài đã được công bố và được người ta tin trên toàn thế giới sao? Chẳng phải giáo thuyết của Ngài đã thay đổi bộ mặt trái đất, đã thâm nhập đầy thẳng lợi vào mọi môi trường sao? Và chẳng phải lịch sử đã chứng minh đủ, và hơn cả đủ nữa, rằng Ngài hiện hữu, và là Thiên Chúa sao? Không, lịch sử đã không chứng minh; lịch sử sẽ không thể làm điều đó mãi mãi! Làm sao dựa trên kết quả của một cuộc đời con người, chẳng hạn như cuộc đời của Đức Giêsu, có thể kết luận khi nói: *Ergo*, vậy thì, con người này là Thiên Chúa? Một dấu vết trên đường là kết quả của việc ai đó đã đi qua trên con đường này. Tôi có thể sai lầm khi tin rằng đó là một con chim chẳng hạn. Xem xét kỹ hơn, tôi có thể kết luận rằng đó không phải là một con chim, mà là một con vật khác. Nhưng ngay cả khi tiếp tục xét kỹ hơn, tôi không thể đi đến kết luận rằng đó không phải là một con chim hay một con vật khác, nhưng là một tinh thần, bởi vì một tinh thần, theo bản tính, không thể để lại dấu vết trên đường. Điều này phản nào đúng với trường hợp của Đức Kitô. Chúng ta không thể kết luận Ngài là Thiên Chúa chỉ bằng cách xem xét những gì

chúng ta biết về Ngài và cuộc đời của Ngài, nghĩa là bằng cách quan sát trực tiếp. Ai muốn tin vào Đức Kitô thì buộc phải trở nên người đồng thời với Ngài trong sự hạ mình. Vấn đề là: bạn có muốn hay không muốn tin rằng Ngài là Thiên Chúa, như Ngài đã nói? Liên quan đến cái tuyệt đối, chỉ có một thì: thì hiện tại; đối với ai không đồng thời với tuyệt đối, thì tuyệt đối không tồn tại. Và vì Đức Kitô là Đấng tuyệt đối, nên dễ nhận thấy rằng đối với Ngài, chỉ có một tình huống có thể xảy ra: tình huống của sự đồng thời. Một trăm, ba trăm, hay một nghìn tám trăm năm không thêm gì cho Ngài cũng không làm cho Ngài bớt đi điều gì; chúng không làm Ngài thay đổi cũng không mạc khải Ngài là ai, vì chỉ có đức tin mới có thể bày tỏ cho biết Ngài là ai.[59]

Do đó, theo viễn tượng này, người ta không thể trở thành tín hữu nếu không đến với Đức Kitô trong tình trạng hạ mình, như một dấu chỉ của cố vấp phạm và một đối tượng của đức tin. Ngài chưa trở lại trong vinh quang và vì thế Ngài vẫn luôn là kẻ hạ mình. Đúng là một cái gì đó đang thiếu cho nhân quan này. Thiếu lưu ý phải có đối với sự phục sinh của Đức Kitô. Đáng mà chúng ta gặp hôm nay không chỉ là Đấng đã hạ mình, mà còn là Đấng đã hạ mình và đã được tôn vinh. Cũng thiếu lưu ý phải có đối với chứng từ của các Tông Đồ. Đức Giêsu đã nói Chúa Thánh Thần “sẽ làm chứng về Thầy. Cả anh em nữa, anh em cũng làm chứng về Thầy” (Ga 15, 26-27). Khi nói về sự phục sinh của Đức Kitô, Phêrô bảo rằng về những sự kiện đó, chúng tôi xin làm chứng cùng với Thánh Thần, Đấng mà Thiên Chúa đã ban cho những ai vâng lời Người (Cv 5, 32).

Tuy nhiên, không hoàn toàn chính xác khi khẳng định: “chỉ có một bằng chứng duy nhất về chân lý của Kitô Giáo: bằng chứng bên trong, *argumentum Spiritus Sancti* (bằng chứng của Chúa Thánh Thần).”[60] Thực ra, có một bằng chứng vô hình, do chứng từ của Thần Khí làm thành, và một bằng chứng khác bên ngoài, nhưng cũng quan trọng, do chứng từ của các Tông Đồ làm thành. Ngoài chiều kích cá nhân, trong đức tin còn có một chiều kích cộng đoàn: “Điều chúng tôi đã thấy và đã nghe, chúng tôi loan báo cho cả anh em nữa, để chính anh em cũng được hiệp thông với chúng tôi” (1Ga 1, 3).

Quả quyết của Kierkegaard, theo đó mỗi tương quan đích thực duy nhất với Đức Kitô không được thực hiện nhờ “mười tám thế kỷ” của lịch sử Kitô Giáo, nhưng nhờ vào tính đồng thời, là một quả quyết cần được xác định rõ. Mười tám thế kỷ của lịch sử và tính đồng thời không được mâu thuẫn nhau, nhưng được duy trì với nhau. Tính đồng thời, như Tân Ước hiểu, không gì khác hơn là Chúa Thánh Thần, Đấng chính là sự hiện diện và trường tồn của Đức Giêsu trên thế giới, Đấng “ở với chúng ta luôn mãi” (x. Ga 14, 16). Mười tám thế kỷ – ngày nay là hai mươi – về mặt thần học không gì khác hơn là Giáo Hội. Tuy nhiên, theo quan điểm của Công Giáo, Chúa Thánh Thần và Giáo Hội là những điều kiện làm cho mỗi tương quan của chúng ta với Đức Kitô trở nên khả thi, một mỗi tương quan đúng là chỉ trở nên hữu hiệu qua trung gian đức tin và qua việc bắt chước kiểu mẫu là Đức Kitô.

Nhưng bất chấp những dè dặt này, trong cách đặt vấn đề về thân tính của Đức Kitô, vẫn có một yếu tố sâu xa của sự thật, mà nhất là người Công Giáo chúng ta cần ý thức về nó. Vậy nói một cách đơn giản hơn, những lời của Kierkegaard về việc tin nơi người đồng thời có nghĩa gì? Những lời đó muốn nói rằng tin vào thân tính của Đức Kitô là bổn phận của mỗi người. Tin trong tình huống đồng thời cũng có nghĩa là chỉ có một mình tin. Như tôi đã nói, thân tính của Đức Kitô là đỉnh cao Everest của đức tin. Nhưng trong việc leo lên Everest, không phải những người khuôn vác, những *sherpas* (người dẫn đường), những người mang chúng ta và hành lý của chúng ta lên một độ cao nhất định, để chúng ta chỉ còn đi bộ những trăm mét cuối cùng. Mỗi người phải thực hiện toàn bộ quá trình leo núi. Đó thực sự là một bước nhảy vọt vô tận, mà một thế kỷ hay một thiên niên kỷ ít hơn hay nhiều hơn không thêm vào cũng không bớt đi điều gì. Về điều đó thì tương tự như vậy, sự kiện có hai, hoặc hai tỷ người tin, về cơ bản không thay đổi độ khó của sự việc. Chắc chắn, người ta có thể tìm được sự giúp đỡ cho đức tin của mình, khi những người khác xung quanh bạn cũng đang làm như vậy, nhưng điều này vẫn chưa phải là tin, theo nghĩa đen, với động lực duy nhất là chính Thiên Chúa. Do đó, chúng ta không thể lý luận như thể những tín hữu đi trước

chúng ta đã làm điều chủ yếu và ngày nay, chúng ta chỉ cần tiếp tục và đưa nỗ lực của họ đến kết quả cuối cùng. Nếu như vậy, việc tin vào Đức Kitô sẽ ngày càng dễ dàng hơn khi chúng ta càng tiến đi trong lịch sử; thế mà, thay vào đó, chúng ta thấy rằng trường hợp ở đây không phải như vậy. Ngày nay không dễ tin cũng không khó tin hơn so với thời của Gioan, của Athanasio hay của Luther. Mọi sự dựa trên “sức mạnh chứng minh mà lời Thiên Chúa tự nó sở hữu, là lời tác động trong lời nói và hành động của Đức Giêsu” [61], và trên sự kiện lời đó tìm thấy, hoặc không tìm thấy, một tâm thể đón nhận nó.

Chắc chắn là có những “dấu chỉ”, những “công việc”. Đức Giêsu thường xuyên đề cập chúng. Ngài nói hãy tin ít nhất vì những công việc Ngài làm; nếu Ngài không làm biết bao nhiêu dấu lạ, trách nhiệm của họ sẽ nhẹ đi (x. Ga 5, 36; 10, 25-37). Nhưng những gì xảy ra xung quanh Đức Giêsu chứng tỏ rằng các dấu chỉ không đủ để làm cho người ta tin. Ngay cả khi tận mắt chứng kiến, người ta vẫn có thể tìm ra hàng trăm lý do để không tin. “Người đã làm ngàn ấy dấu lạ trước mắt họ, thế mà họ vẫn không tin vào Người” (Ga 12, 37). Câu chuyện về người mù từ lúc mới sinh minh họa rất rõ sự kiện này: ngay cả trước những dấu chỉ gây ấn tượng nhất, vẫn có khả năng mở lòng ra hoặc đóng cửa lòng lại với ánh sáng. Một lần khác, Đức Giêsu vừa mới làm dấu lạ vĩ đại cho bánh hóa ra nhiều, thì đã có một số người hỏi Ngài: “Ông làm được dấu lạ nào cho chúng tôi thấy mà tin?” (Ga 6, 30), như thể dấu lạ trước đó chẳng giúp gì cho họ cả. Và lại, chính Đức Giêsu đã cảnh báo về một đức tin chỉ dựa trên việc nhìn thấy các dấu chỉ; Ngài nghi ngờ những ai không tin, nếu họ không thấy dấu chỉ nào (x. Ga 4, 48); và khi một số tin vào Ngài khi “thấy dấu chỉ”, thì có lời chép là Đức Giêsu “không tin họ” (x. Ga 2, 23-24).

Vậy không nên coi thường các dấu chỉ. Nếu có một tâm thái nội tâm nào đó để nhận ra sự thật, thì các công việc của Đức Kitô có thể đưa ra bằng chứng hiển nhiên cho thấy rằng chính quyền năng thần linh hoạt động trong các công việc đó và do vậy, Đức Giêsu là trung gian của sự sống vĩnh cửu. Nhưng sự quan trọng của những công việc và những dấu chỉ này là gì, ngoài lúc chúng được thực hiện? Liệu chúng có đủ cơ sở để kết luận rằng rõ

ràng đó phải là Thiên Chúa đích thân không? Chẳng phải thế giới Hy Lạp cũng có nhiều người có phép thần thông, nghĩa là những người làm nên những điều kỳ diệu hay sao? Bởi vậy, phải kết luận rằng, theo Gioan, các công việc của Đức Kitô chỉ tổng thể công việc của Ngài, vốn hệ tại ở chỗ mang lại sự sống đời đời cho thế gian, hơn là một vài lần chữa lành lẻ tẻ. Bất cứ ai lắng nghe Sứ điệp đều được mời gọi xem xét liệu có thực sự không thể tìm thấy một lối sống mới trong Giáo Hội hay không. [62] Nhưng một kinh nghiệm như vậy chỉ có thể có được bằng cách đến với Đức Kitô, nghĩa là bằng cách tin. Và điều này một lần nữa chứng tỏ rằng chỉ nhờ đức tin, người ta mới có đủ chứng từ về Đức Giêsu, và đức tin tự nó là một chứng từ.

6. “*Corde creditur*”: Tin tự đáy lòng.

Tất cả những điều này kích thích chúng ta thực hiện việc thanh tẩy đức tin của mình. Thánh Phaolô nói rằng “có tin thật trong lòng, mới được nên công chính; có xưng ra ngoài miệng, mới được ơn cứu độ” (Rm 10, 10). Theo quan niệm Công Giáo, việc tuyên xưng đúng đắn đức tin, cụ thể là giai đoạn thứ hai của quá trình này, thường nổi bật đến mức làm lu mờ giai đoạn thứ nhất, là giai đoạn quan trọng nhất và diễn ra trong sâu thẳm bí ẩn của cõi lòng. “Chính từ đáy lòng mà đức tin này sinh.” [63] *Corde creditur*, người ta tin bằng cả tâm lòng; hoặc, người ta chỉ thực sự tin tự đáy lòng.

Hành vi tin đầu tiên này, chính vì nó diễn ra trong tâm hồn, nên là một hành vi “độc nhất”, chỉ có thể được thực hiện bởi một hữu thể duy nhất, hoàn toàn chỉ một mình với Thiên Chúa. Trong Phúc Âm Gioan, chúng ta nghe Đức Giêsu không ngừng hỏi: “Người có tin không?” Ngài hỏi người mù từ lúc mới sinh, sau khi chữa lành cho anh: “Anh có tin vào Con Người không?” (Ga 9, 35); Ngài hỏi Mátta: “Chị có tin thế không?” (Ga 11, 26); và mỗi lần, câu hỏi này gây ra tiếng kêu đức tin phát ra từ tâm lòng: “Vâng, lạy Chúa, con tin!” Kinh Tin Kính cũng bắt đầu theo cách này, ở số ít: “Tôi tin...”, chứ không phải: “Chúng tôi tin...”

Khi câu “tôi tin” được nói lên theo cách này, trong trạng thái thú nhận chân thật, chính là lúc thời gian mở ra cho vĩnh cửu (“ai tin vào Ngài thì được sống đời đời”), ngay cả khi

khoảnh khắc này rất có thể nằm trong một trạng thái, hoặc một tình huống thường xuyên của đức tin. Đó là trường hợp cao cả nhất, thì vị nhất của sự “lộ diện của hữu thể”; bản thể ẩn giấu nơi con người Giêsu, hay trong chính chữ “Thiên Chúa”, được lộ diện, được soi sáng; và khi đó, như Thánh Gioan nói, người ta nhìn thấy vinh quang của Thiên Chúa. Người ta không chỉ tin, nhưng người ta biết, người ta thấy, người ta chiêm ngưỡng: “Chúng con đã tin và chúng con nhận biết” (Ga 6, 69); “chúng tôi đã được nhìn thấy vinh quang của Người” (Ga 1, 14); “điều chúng tôi đã chiêm ngưỡng là Lời sự sống” (x. 1Ga 1, 1).

Trong Phép Rửa, Giáo Hội đã tiên liệu và hứa trước đức tin của tôi; Giáo Hội bảo đảm cho đứa trẻ là tôi, là một ngày kia, khi trở thành người lớn, nó sẽ tin. Bây giờ, tôi phải chứng minh rằng Giáo Hội đã không làm về tôi. Chính tôi là người phải tin. Tôi không còn có thể làm điều đó thông qua một trung gian, hoặc thông qua một tổ chức trung gian. Tôi không thể để Giáo Hội tin thay cho tôi được nữa. “Anh có tin không?": chữ “anh” này không có lối thoát. Người ta không thể ẩn mình trong đám đông, cũng như – như tôi đã nói – núp sau Giáo Hội. Cả chúng ta nữa, phải chấp nhận chịu đựng điều đó, chịu cuộc kiểm tra này. Đừng coi mình được miễn. Nếu, với câu hỏi này của Đức Giêsu, bạn trả lời ngay lập tức, thậm chí không cần suy nghĩ về nó: “Tất nhiên con tin”, và nếu bạn thậm chí thấy lạ, khi một tín hữu, một linh mục hay một giám mục được hỏi một câu hỏi loại đó, thì điều đó có lẽ có nghĩa là bạn chưa khám phá ra ý nghĩa thực sự của việc tin rằng Đức Giêsu là Thiên Chúa, rằng bạn chưa bao giờ đi xuống những miền sâu của đức tin. Bạn chưa bao giờ trải qua cảm giác choáng váng tột độ của lý trí đi trước hành vi tin. Đó là đức tin chưa qua thử thách của cơ vấp phạm. Đã có lúc các môn đệ tưởng mình đã đạt đến tột đỉnh của đức tin: “Giờ đây chúng con nhận ra Thầy biết hết mọi sự... Vì thế, chúng con tin Thầy từ Thiên Chúa mà đến”. Đức Giêsu đáp: “Bây giờ anh em tin à?” và Ngài báo trước với họ rằng chẳng bao lâu nữa họ sẽ vấp phạm vì Ngài và tất cả sẽ bị phân tán, bỏ mặc Ngài một mình (x. Ga 16, 29-32). Biết bao lần đức tin của chúng ta vào Đức Giêsu lại không giống với đức tin của các môn đệ trong hoàn cảnh này sao?

Chúng ta ngây thơ tin chắc từ đây sẽ tin cách mạnh mẽ và dứt khoát, trong khi Đức Giêsu biết chúng ta, biết rất rõ ràng, ngay khi xảy ra thử thách, thực tế sẽ rất khác và sẽ cho thấy chúng ta không tin vào Ngài cách nghiêm túc. Cụm từ “Giờ đây chúng con tin” thường xuất hiện như bức ảnh chụp về đức tin của chúng ta.

Đức tin đích thực là đức tin vượt qua nguy hiểm của thử thách và có vấp phạm, chứ không phải đức tin chưa bao giờ cảm nhận được sự to lớn của sự kiện. Nếu một người thấy gần như bình thường, vì nhiều lần đã nghe nói Đức Giêsu, con người này, là Thiên Chúa, và Thiên Chúa là con người, thì đó là một dấu hiệu ngao ngán của sự hời hợt, có lẽ xúc phạm Thiên Chúa như, nếu không muốn nói là hơn, sự hoài nghi của người đánh giá sự việc quá lớn, quá không xứng đáng với Thiên Chúa, không thể có, vì ý tưởng của anh ta về sự khác biệt vô hạn xét theo phẩm chất giữa Thiên Chúa và con người, thì lớn. Không được hạ thấp những việc Thiên Chúa đã làm khi nhập thể, bằng cách coi đó là một việc bình thường và dễ hiểu.

Trước tiên, cần phải hủy diệt nơi chúng ta, những người tin, và nơi chúng ta, những người của Giáo Hội, xác tín sai lầm là đã tin rồi; phải biết nghi ngờ – tất nhiên là đối với chúng ta, không phải đối với Đức Giêsu – để sau đó có thể tìm kiếm một đức tin đích thực hơn. Không muốn chứng minh bất cứ điều gì với bất cứ ai, nhưng nội tâm hóa đức tin, khám phá lại căn rễ của nó trong lòng chúng ta, biết đâu lại không phải là điều tốt trong một thời gian. Ba lần Đức Giêsu hỏi Phêrô: “Con có yêu mến Thầy không?”. Ngài biết rằng lần đầu và lần thứ hai cậu trả lời đến quá nhanh, nên không thể thật. Cuối cùng, lần thứ ba thì Phêrô đã hiểu. Câu hỏi về đức tin cũng phải được đặt ra như thế; ba lần, được nhấn mạnh, cho đến khi chính chúng ta nhận ra điều đó và thấy rõ sự thật: “Người có tin không? Người có tin không? Người có thực sự tin không?” Có lẽ cuối cùng chúng ta sẽ trả lời: “Không, lạy Chúa, con không thực sự tin triệt để. Xin giúp đỡ sự cứng lòng tin của con!” (Còn tiếp)

(Đọc tiếp BTDL/CNLMMTC)

<7. “Tin tưởng vào” Đức Giêsu Kitô>



Kitô và xây dựng chúng ta trong sự hiệp thông.

Cách Giáo Hội cầu nguyện diễn tả điều Hội Thánh tin.

Trong Phụng Vụ thánh, sự hiệp thông ấy được thực hiện “qua các Nghi Lễ và Lời Nguyện” (SC, 48). Tính Nghi Lễ của Giáo Hội diễn tả đức tin của mình – theo câu nói nổi tiếng *lex orandi, lex credendi*: *Cách Giáo Hội cầu nguyện diễn tả điều Hội Thánh tin* –, đồng thời cũng hình thành căn tính Giáo Hội: Lời được công bố, việc cử hành Bí Tích, các cử chỉ, sự thinh lặng, không gian, tất cả những điều ấy vừa biểu lộ vừa tạo hình cho dân được Chúa Cha quy tụ, là Thân Thể Đức Kitô, là Đền Thờ của Chúa Thánh Thần. Vì thế, mỗi cử hành đều trở thành một cuộc hiện linh đích thực của Giáo Hội cầu nguyện, như Thánh Gioan Phaolô II đã nhắc lại (Tông Thư *Vicesimus quintus annus*, 9).

Phụng Vụ nâng đỡ các tín hữu.

Nếu Phụng Vụ phục vụ mầu nhiệm Đức Kitô, thì có thể hiểu vì sao Phụng Vụ được định nghĩa là “chóp đỉnh mà hoạt động của Giáo Hội hướng tới và đồng thời là nguồn mạch tuôn trào mọi năng lực của Giáo Hội” (SC, 10). Đúng vậy, hoạt động của Giáo Hội không chỉ giới hạn trong Phụng Vụ, tuy nhiên mọi hoạt động của Giáo Hội (việc rao giảng, phục vụ người nghèo, đồng hành với các thực tại nhân sinh) đều quy hướng về “chóp đỉnh” này. Theo chiều ngược lại, Phụng Vụ nâng đỡ các tín hữu khi luôn luôn chìm họ vào cuộc Vượt Qua của Chúa; vì thế, qua việc công bố Lời Chúa, cử hành các Bí Tích và lời cầu nguyện chung, họ được bổ dưỡng, khích lệ và đổi mới trong cam kết đức tin cũng như trong sứ mạng của mình. Nói cách khác, sự tham dự của các tín hữu vào hành động Phụng Vụ vừa

mang tính “nội tâm” vừa mang tính “bên ngoài”.

Làm cho điều đã sống trong cử hành trở nên cụ thể.

Điều đó cũng có nghĩa là sự tham dự ấy được mời gọi triển nở cách cụ thể trong toàn bộ đời sống hằng ngày, trong một năng động đạo đức và thiêng liêng, để Phụng Vụ được cử hành trở thành đời sống và đòi hỏi một đời sống trung thành, có khả năng làm cho điều đã sống trong cử hành trở nên cụ thể: chính như thế mà đời sống chúng ta trở thành “của lễ sống động, thánh thiện và đẹp lòng Thiên Chúa”, thực hiện “việc phụng tự thiêng liêng” của chúng ta (Rm 12, 1).

Phụng Vụ kiến tạo các tín hữu thành Đền Thánh trong Chúa và Cộng Đoàn đón nhận mọi người.

Theo cách đó, “Phụng Vụ mỗi ngày kiến tạo những ai ở trong Giáo Hội trở thành Đền Thánh trong Chúa” (SC, 2), và tạo thành một Cộng Đoàn rộng mở và đón nhận mọi người. Thật vậy, Cộng Đoàn ấy được Chúa Thánh Thần cư ngụ, dẫn đưa chúng ta vào sự sống của Đức Kitô, làm cho chúng ta trở nên Thân Thể của Người, và trong mọi chiều kích của mình, trở thành dấu chỉ của sự hiệp nhất toàn thể nhân loại trong Đức Kitô. Như Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói: “Thế giới vẫn chưa biết điều đó, nhưng tất cả mọi người đều đã được mời đến dự tiệc cưới Con Chiên (Kh 19, 9)” (Tông Thư *Desiderio desideravi*, 5).

Anh chị em thân mến, chúng ta hãy để cho các Nghi Lễ, các biểu tượng, các cử chỉ và nhất là sự hiện diện sống động của Đức Kitô trong Phụng Vụ nhào nặn tâm hồn chúng ta; chúng ta sẽ còn có dịp đào sâu hơn nữa điều này trong các bài Giáo Lý tiếp theo.

Buổi Tiếp kiến kết thúc với Kinh Lạy Cha và phép lành Đức Thánh Cha ban cho mọi người. (Vatican News)



ĐÔI NÉT VỀ CUỘC ĐỜI CATARINA SIENA

(Tiếp theo BTDL/LCTTHX)

3. Lòng yêu mến Giáo Hội.

Chính vì lòng yêu mến Chúa nồng nàn và yêu tha nhân như chính mình đã thúc đẩy chị Catarina đến những vấn đề đại sự của Giáo Hội thời bấy giờ. Trong những năm sau cùng của cuộc đời, chị đã hoạt động với ba công tác quan trọng như sau: giải phóng đất thánh, canh tân Giáo Hội và đưa Đức Giáo Hoàng từ Avignon về Roma.

Năm 25 tuổi, chị bắt đầu viết những bức thư gửi các nhà lãnh đạo chính trị và tôn giáo. Chị kêu gọi họ lên đường giải phóng đất thánh. Ngoài ý định dành

lại quyền tự do cho người Công Giáo được lui tới viếng thăm thánh địa, chị Catarina còn mong mỏi các lực lượng Công Giáo đoàn kết với nhau, để tránh những cuộc chiến huynh đệ tương tàn.

Mỗi bận tâm lớn của chị trong giai đoạn này là canh tân Giáo Hội. Bằng những bức thư, chị thúc giục các cấp lãnh đạo trong Giáo Hội, hãy canh tân Giáo Hội bằng việc trở về với tinh thần Phúc Âm. Việc canh tân là trách nhiệm của các vị chủ chăn, các tín hữu được mời gọi tham gia qua lời cầu nguyện, canh thức và sám hối. Thực ra chương trình canh tân được thực hiện sau khi chị qua đời.

Vào năm 1376, theo yêu cầu của nhà cầm quyền Florence, chị Catarina đến Avignon nơi Đức Giáo Hoàng Grêgôriô XI đang cư trú, để hòa giải giữa dân thành Florence với Tòa Thánh. Với lời khẩn nài của chị, Đức Giáo Hoàng lên đường về Roma vào ngày 13-09-1376. Tuy nhiên, nỗi vui của chị kéo dài không được bao lâu, ngày 27-03-1378 Đức Giáo Hoàng Giêgôriô XI băng hà, Đức Urbanô VI được bầu kế vị. Với tính tình cứng cỏi và nghiêm nghị, Ngài đã làm tổn thương nhiều người, chúng ta biết được điều đó qua lá thư chị Catarina đã gửi cho Đức Giáo Hoàng, chị viết như sau: *“Xin cha hãy hành động với trái tim nhân từ và an bình, vì tình yêu Chúa Giêsu, hãy kiềm chế những phản ứng mau lẹ phát xuất từ bản tính tự nhiên. Thiên Chúa đã ban cho cha một trái tim lớn lao; con nài xin cha hãy hành động để nó trở nên tràn đầy siêu nhiên, nhiệt thành với sự thánh thiện và cái tổ Giáo Hội, cha cũng có thể có một trái tim mạnh mẽ, dựa trên sự khiêm tốn đích thực.”* Chính vì thế, chưa được sáu tháng, các Hồng Y người Pháp đã họp nhau bầu một Giáo Hoàng khác tên là Clémentê VII người Pháp, trú tại Avignon. Nhưng về phần mình, chị Catarina hết sức bảo vệ Đức Urbanô VI. Đây là khởi điểm cho cuộc đại ly giáo đã phân đôi Giáo Hội Tây Phương và gây chia rẽ giữa các quốc gia, thành phố, giáo phận, dòng tu, và ngay cả trong gia đình. Chị đau lòng vì cuộc ly giáo này và đã tìm mọi cách khôi phục sự hiệp nhất cho Giáo Hội. Kể từ giai đoạn này, các bức thư của chị là những Sứ Điệp tha thiết kêu gọi sự đoàn kết trong Kitô Giáo.

4. Giai đoạn cuối đời.

Sau những năm tháng làm việc



không ngơi nghỉ vì lòng yêu mến Chúa và Giáo Hội, chị Catarina đã trải qua những ngày tháng cuối cùng tại Roma. Chị trải qua cơn hấp hối nhiệm mầu kéo dài gần ba tháng, có thể nói, đây là cuộc tử đạo mà chị hằng ước ao. Trước khi lìa đời, chị đã có những lời Huân Dụ với gia đình thiêng liêng của chị: *“Các con hãy cầu nguyện không ngừng và sống khiêm tốn. Hãy tránh đoán xét người khác hay thậm chí tranh luận về hành vi của họ. Hãy luôn tin tưởng và cậy trông nơi Chúa, và yêu thương nhau, để các con có thể thực sự là con cái thân yêu của Giáo Hội. Trước mặt Chúa, các con hãy dâng hiến nước mắt và những lời cầu nguyện sốt sắng cho Giáo Hội của Người.”* Còn đối với người mẹ đầu yêu, chị xin bà chúc lành, và theo ước muốn của bà, chị chúc lành lại cho bà. Chị cũng cầu nguyện cho Giáo Hội, cho tất cả mọi người. Lời cầu nguyện cuối cùng của chị thật tràn đầy yêu thương: *“Lạy Chúa hằng sống, xin đón nhận cuộc sống con như tấm bánh trong thân thể mẫu nhiệm Ngài là Giáo Hội. Con không có gì để hiến dâng ngoài những gì Chúa ban cho con, vì thế, xin hãy nhận lấy trái tim con và in dấu nó trên gương mặt hiền thể của Ngài là Giáo Hội.”*

Chị qua đời vào ngày 29-04-1380, tròn 33 tuổi. Người ta mai táng và tôn kính thi hài chị tại bàn thờ chính của nhà thờ Santa Maria sopra Minerva, Roma. Riêng đầu của chị Catarina được rước về Siena với sự hiện diện của bà Lapa. Ngày 29-06-1461, Đức Piô II phong Thánh cho chị Catarina Siena. Ngày 13-04-1866, Đức Piô IX đặt chị làm bổn mạng của Roma. Ngày 18-06-1939, Đức Piô XII tôn phong chị làm bổn mạng nước Ý cùng với Thánh Phanxicô. Ngày 04-10-1970, Đức Phaolô VI tặng tước hiệu “tiên sĩ Giáo Hội” cho chị Catarina, một tuần sau Thánh Têrêxa Avila. Ngày 01-10-1999, Đức Gioan Phaolô II ban tự sắc tôn vinh Catarina cùng với Thánh Brigida và Thánh Têrêxa Bênedicta Thánh Giá làm bổn mạng Âu Châu. Trải qua 6 thế kỷ, chị Catarina vẫn được nhắc đến qua các tước hiệu trên, chứng minh điều Chúa hứa với Catarina *“Nếu con không quên Ta thì Ta sẽ không bao giờ quên con”* đã thành sự thật.

Sr. Anna Hoàng Thị Kim Oanh, OP

quan phòng của Thiên Chúa. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, hề biết là Ý Chúa, Thánh Giuse vui lòng lãnh nhận và mau mắn thi hành.

Thầy Maria có thai, Giuse phải đau khổ lắm. Người Hôn thê đạo hạnh mà Ngài rất mực yêu thương lại mang thai trước khi về nhà chồng. Bối rối và khó xử nhưng Ngài vẫn tiếp tục tin tưởng Maria trong sạch vẹn tuyền. Không một lời phàn nàn, ca thán, trách móc, Giuse không hề hạch sách hay tra hỏi Maria một lời nào, Ngài âm thầm ôm lấy nỗi đau riêng mình với một quyết định: *“Đào vi thượng sách.”* Giuse không còn chọn lựa nào khác *“vì là người công chính và không muốn tố giác bà nên mới định tâm bỏ bà cách kín đáo”* (Mt 1, 19). Thế nhưng, Thiên Thần đã hiện ra với Giuse trong giấc mộng giải thích cho Ngài biết *“Người con bà cứu mang là do quyền năng Chúa Thánh Thần”* (Mt 1, 20); rồi Thiên Thần khuyên Giuse *“Chớ sợ rước Maria về nhà mình”* (Mt 1, 20). Nhận ra Thánh Ý Thiên Chúa, Giuse đã làm như lời Thiên Thần Chúa truyền và ông đã rước bà về. (Mt 1, 24).

Cuộc sống đang bình yên tại Bêlem thì chính lúc đó Chúa lại bảo ông chỗi dậy đi ngay giữa đêm khuya, không hành trang, không tiền bạc sang Ai Cập sống kiếp lưu đầy. Trước mắt là gian truân vất vả, đường dài vạn dặm mà vợ yếu con thơ, nhưng Giuse luôn tin thác vâng phục *“Chỗi dậy, ông đem Hải Nhi và Mẹ Người trốn sang Ai Cập ngay giữa đêm khuya”* (Mt 2, 14).

Khi đã ổn định cuộc sống nơi xứ lạ quê người với một cơ ngơi bé nhỏ mà Giuse đã gầy dựng từ hai bàn tay trắng. Vậy mà một lần nữa Chúa lại bảo ông phải bỏ lại tất cả để ra đi. Thật mau mắn trước Thiên Ý *“Giuse chỗi dậy đem Hải Nhi và Mẹ Người về đất Israel”* (Mt 2, 21). Trước Thánh Ý Thiên Chúa, Giuse vâng phục và chu toàn. Từ Nazareth qua Bêlem, từ Bêlem đi Ai Cập, từ Ai Cập về Israel, Chúa bảo ông đi là ông đi, bảo ông về là ông về, bảo ông làm thế nào là ông làm thế ấy, đúng thời gian, đúng địa điểm mà không thắc mắc, không hoài nghi, không cự nự. Tất cả mọi lần Giuse đều thưa như Đức Maria *“Này tôi là tôi tớ Chúa, tôi xin vâng như lời Thiên Thần truyền”* (Lc 1, 38).

Thánh Ý Thiên Chúa bao giờ cũng hoàn hảo, không những cho cá

nhân mà còn cho toàn thể nhân loại. Thánh Giuse người công chính đã thực hiện lời mời gọi “nên hoàn hảo như Cha trên trời là Đấng hoàn hảo” (Mt 5, 48) bằng cách thi hành ý muốn của Thiên Chúa.

Công Đồng Vatican II dạy: “Mọi Kitô hữu, dù ở địa vị nào, bậc sống nào, đều được Chúa kêu gọi đạt tới sự trọn lành thánh thiện như Chúa Cha trọn lành, tùy theo con đường của mỗi người” (GH 11, 3).

Nặng Thánh theo con đường của Thánh Giuse là một con đường cho nhiều người. Không quan trọng mình là ai, địa vị nào trong xã hội, làm việc cao quý hay tầm thường. Trước nhan Thiên Chúa, mọi địa vị và công việc đều có giá trị. Điều quan trọng là hãy thực thi thánh ý Chúa, đáp lại tiếng Người mời gọi trong cuộc sống. Địa vị và công việc lao động chân tay của Thánh Giuse chỉ ở mức tầm thường; thế nhưng, Ngài vẫn có khả năng biến đổi nó trở thành phi thường. Cái phi thường ở trong cái tầm thường của mỗi con người là một viên ngọc quý tiềm ẩn. Những người đồng thời nói về Thánh Giuse rất triu mến là “bác thợ mộc.” Một tên gọi rất thường nhưng lại bao hàm lòng yêu mến con người thợ mộc ấy. Dĩ nhiên, phải có điều gì đó nơi người thợ mộc kia đã tạo được thiện cảm và lòng yêu mến của nhiều người. Ngày nay có bao nhiêu người chức nọ, quyền kia, có học vị, có địa vị, rất giàu có; nhưng khi nói về họ, nhiều người rửa thắm: tên này, tên nọ, thằng này, thằng kia, tay này, tay nọ... Để được tôn trọng, trước tiên người đó cần có lòng tự trọng. Công việc mỗi ngày bộc lộ tính tự trọng trong đó, người có lòng tự trọng sẽ làm công việc

cẩn thận, có trách nhiệm, liêm khiết, công bằng, hợp tác, thân tình... Thánh Giuse là một con người “đầy tinh thần trách nhiệm,” một con người nhiều sáng kiến trong bất cứ công việc gì được trao phó. Thánh Giuse nên Thánh trong nghề nghiệp của mình nên Ngài là Thánh bổn mạng của những người lao động.

Theo gương Thánh Giuse, sống đạo là tin tưởng, cậy trông, yêu mến Thiên Chúa. Tin với tâm hồn thờ phượng, tạ ơn, với lòng phó thác nguyện cầu và sống theo Ý Chúa.

Hoa hướng dương là hình ảnh Thánh Giuse. Nhìn một đóa hoa hướng dương khoe sắc ta nghĩ đến Thánh Giuse. Nhìn cả vườn hoa hướng dương đang rực rỡ trong nắng ấm ta ước mong mỗi người Kitô hữu là một bông hoa nhỏ luôn hướng tâm hồn về Thiên Chúa, mở rộng lòng đón nhận sự sống, tình yêu, niềm vui để rồi tỏa hương khoe sắc cho cuộc đời.

Thánh Giuse mãi mãi là tấm gương cho tất cả chúng ta soi. Tấm gương của một con người luôn thao thức lắng nghe tiếng Chúa và khi đã nghe thì mau mắn đáp lại không thắc mắc chớ dù phải trả giá. Tấm gương của một con người luôn hướng tâm hồn về Chúa, xin vâng trước Thiên Ý, luôn phó thác để Chúa thực hiện chương trình cứu rỗi của Người. Tấm gương về người quản gia trung tín chăm sóc hai kho tàng quý giá nhất trần gian là Hài Nhi Giêsu và Mẹ Maria.

Thánh Giuse là con người trầm lặng, ít nói, khiêm tốn, sống theo Ý Chúa trong cuộc sống hằng ngày. Gioan Tẩy Giả nhận thành “Người phải lớn lên, còn tôi phải nhỏ bé lại.” Giuse đã sống điều đó mà không nói một lời. Chính cuộc sống ấy đã làm nên một con đường tu đức hướng đến trọn lành. Thánh Giuse là bậc thầy dạy con người sống an vui và nên Thánh trong địa vị của mình. Thánh Giuse là mẫu gương cho mọi người nên Thánh trong cuộc sống thường ngày.

Lm Giuse Nguyễn Hữu An

Hành Hương cùng Fatima Tour: Các Linh Mục:

Ba Lan và Czestochowa: Nhà thờ Đức Bà Đen; Nơi Đức Mẹ hiện ra tại; Vô nhiễm Nguyên tội; Thánh Maximilian Kolbe; Quê hương của Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II; Đèn thờ Lòng Thương Xót; Thánh Faustina; Viếng Đèn thờ Faustina tại VCTD, Mộ Muối Wieliczka; Praha; Thủ đô Cộng hòa Séc và Chúa Giêsu Hài Đồng...

Đo Thái: Jerusalem, bức tường than khóc, Biển hồ Galile, Làng Nazareth, Tiệc Cưới Cana, Jericho Núi cảm Dỗ, Núi Tabor, Núi Sion, Núi Olive (Chúa Thăng Thiên), Sông Jordan, Bữa tiệc Ly, Vườn Cây Dầu, Chặng Đàng Thánh Giá, Mộ Mẹ Maria, Biển Chết.

Bồ Đào Nha: Thăm viếng linh địa Đức Mẹ Fatima, thăm mộ & Nhà Xưa 3 Thánh Trẻ Lucia, Jacinta, Francisco. Viếng nhà thờ chính Tòa ở Lisbon, 3 tu viện: Gieronino, Baltalha, Alcobaca, phép lạ Thánh Thể tại nhà thờ Thánh Stephano, Tháp Belem.

Tây Ban Nha: Tham quan Barcelona; Đèn thờ Đức Mẹ Đen, Đèn Thánh & con Đường Thánh Giacobe, Đèn Thánh St. Ignatio (Y Nhà).

Pháp: Thăm viếng Đức Mẹ Lộ Đức & tâm suối, tham dự rước kiệu quốc tế Mẹ Lộ Đức, Thánh Đường Đức Mẹ Mân Côi, Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội, Tham Dự Bí Tích Sức Dầu

Nam Tư: Thăm viếng và khẩn nguyện tại linh địa Đức Mẹ Medjugorje, Đồi Pobrdie nơi Đức Mẹ Hiện Ra, Nhà thờ Thánh Giacobe có Đức Mẹ Maria đẹp nhất thế giới, Tượng đồng chúa chầy đầu quanh năm.

Các Tour trong năm:

Chuyến 1: Ngày 11 Đến 25 Tháng 5, 2026: 15 Ngày \$3,999+tip Land Tour
Airline: Estimate \$1,199 Cha Linh Hướng: Ca sĩ LM: Christopher Pham Quoc Tuan

Chuyến 2: Ngày 15 đến 29 tháng 06, 2026: 15 Ngày \$3,999 +tip Land Tour
Airline: Estimate \$1,199 Cha Linh Hướng: Nhạc sĩ, ca sĩ LM. Joseph Trinh Ngoc Danh

Chuyến 3: Ngày 14 Đến 29 Tháng 09, 2026: 16 ngày \$4,299 +tip Land Tour
Airline: Estimate \$1,199 Cha Linh Hướng: Nhạc sĩ, ca sĩ LM. Joseph Trinh Ngoc Danh

Chuyến 4: Ngày 05 Đến 19 Tháng 10, 2026: 15 Ngày \$3,999+tip Land Tour
Airline: Estimate \$1,199 Cha Linh Hướng: LM. Nam Doan

Xin Liên lạc: để biết thêm chi tiết:
Fatima Tour- ITA# 10623900
9450 Carnation Dr. Westminster, CA 92683
Email: fatimatour135@gmail.com
Phone office: (714)400-1796 Cha Danh: 714-507-8856

ĐẠY LÁI XE

AN TOÀN - KINH NGHIỆM - TẬN TÂM
HỌC VÀ THI BẰNG VIẾT TIẾNG VIỆT
NHẬN ĐƯA ĐÓN PHI TRƯỜNG
XE CÓ HAI THÁNG

XIN LIÊN LẠC: 346-714-6717

CẦN MUA TẤT CẢ CÁC LOẠI XE HƯ XE CŨ KHÔNG DÙNG, XE ĐUNG KHÔNG CHẠY ĐƯỢC CẦN BÁN MUA GIÁ CAO.

XIN GỌI: 713-482-9267

Dignity Memorial ~ Funeral Homes & Cemetery Parks

Khu vườn an nghỉ:

- *Đức Mẹ LaVang - *Đức Mẹ Lộ Đức
- *Tobia - *Các Thánh Tử Đạo Việt Nam - *Vinh Cữu
- Và nhiều vườn an nghỉ ngàn thu trong nghĩa trang
- *Memorial Oaks - *Forest Park Westheimer - *F P Lawndale
- *F P Woodlands - *Brookside - *Earthman Reshavem.

Tiffanie Thu Nguyen

Chuyên Viên Tư Vấn Thủ Tục An Táng & Hòa Táng

Xin Liên Lạc: 832-566-6321

Email: tiffanie.nguyen@DignityMemorial.com

- Địa táng * Hòa Táng * Lăng Mộ
- Nhà Quàn * Nghĩa Trang
- Quan Tài * Bình Dụng Tro
- Viếng Xác * Lễ Phát Táng
- Đào Mộ/Lấp Mộ * Kim Tinh
- Mộ Bia * Bia Đứng * Bia Nằm
- Đặt trước được giảm giá và khóa giữ giá lại
- Đặt trước không phải trả tiền lời
- Đặt trước được trả góp 3 năm hoặc 5 năm
- Đùng để quá trễ sẽ mất nhiều quyền lợi và discounts
- Đùng để gánh nặng và lo lắng cho gia đình

www.prepaidfunerals.texas.gov
<http://www.dignitymemorial.com/en-us/index.page>

Dignity
LIFE WELL CELEBRATED™

VAN HOUSTON ACADEMY

TRƯỜNG TƯ THỰC VIỆT NAM ĐẦU TIÊN TẠI HOUSTON

- CHÀO ĐÓN HỌC SINH TỪ MẪU GIÁO ĐẾN LỚP 12
- TỶ LỆ TRUNG BÌNH GIỮA GIÁO VIÊN: HỌC SINH LÀ 1:10
- CẤP I-20 - NHẬN HỒ SƠ DU HỌC TỬ DU HỌC SINH VIỆT NAM ĐẾN TOÀN THẾ GIỚI
- TRƯỜNG TƯ THỰC ĐƯỢC CHỨNG NHẬN VỚI ĐẦY ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỬ TIỂU BANG TEXAS VÀ LIÊN BANG HOA KỲ
- MIỄN PHÍ CHỨNG TRÌNH AFTER SCHOOL

13618 Bellaire Blvd Ste E3, Houston, TX 77083 832-359-3417
Facebook.com/VanHoustonAcademy

AIR VANGARD

(832) 279-8839

Chuyên: Sửa chữa, bảo trì, thay mới máy lạnh & Suối, walk-in Freezer & Cooler cho nhà và cơ sở thương mại

THẬT THÀ - TẬN TÂM - UY TÍN
GIÁ CẢ PHẢI CHĂNG

VĂN NGUYỄN
TACLA87904C

Đăng quảng cáo xin liên lạc: Ch. Hiền Lê: 281-495-8133; email: dunglacad@gmail.com

More Choice Insurance
THÁI PHẠM
AGENCY
 281-581-9999



AUTO-HOME-LIFE-COMMERCIAL
 và Lớp Xóa Ticket
 (không có ticket cũng nên học lớp này)
 * Tại Đây có bán điện thoại
V 247
 13236 Bellaire Blvd., @ Synott, Houston, TX 77083

Phong Construction
 Chuyên lợp mái nhà
 Build: tiệm, xây thêm phòng, làm sheetrock
 Sơn sửa, lát gạch- gỗ laminate
 Làm ống nước, thay bình nước nóng
 Thay cửa sổ, đồ xi măng
 Làm đá Granite countertop
 Xin Liên Lạc Phong: (832)790-1518
 (Định giá miễn phí)

T-N DENTAL CENTER
 14360 Bellaire Blvd, Suite 104
 Houston, TX 77083
 Đối diện Fiesta, gần xa lộ 6
281-575-8008
 Nữ Bác Sĩ Nha Khoa
NGUYỄN THU NGUYỆT DDS
 Doctor of Dental Surgery
 Tốt nghiệp: Marquette University, Milwaukee, WI
 Bằng hành nghề tại Texas, California, Wisconsin
 Và 9 tiểu bang thuộc Central Regional USA
 Hiện là Bác sĩ điều trị của Harris County
 Hospital District, Houston, Texas
 Đảm trách **NHA KHOA TỔNG QUÁT**
NHA KHOA THẨM MỸ
NHA KHOA NHI ĐỒNG

NINH AIR
 Air Conditioning & Heating
Chuyên máy lạnh, sưởi & nước nóng
832-359-8430
 www.NinhAir.com
Thợ Điện (Electrician)
 Tự Nguyễn chuyên về điện.
 Sửa chữa và thay mới, nhận làm từ nhỏ đến lớn
 thay hộp điện tư nhân và thương mại.
 Thay bình nước nóng - Thông ống cống
 Có 25 kinh nghiệm có bằng điện
 việc làm đảm bảo.
713-240-1206 or 713-261-8095

JANET THUY BUI
 Chuyên Nghiệp & Tận Tâm
Realtor & Mortgage - Loan Originator
 Direct Line:
713-569-1558
 email: janetbui@yaho.com
 R.E. 543438 RMLO-NMLS 311921

Plumbing Service
Thợ ống nước
 Có License and Insured
 Sửa Chữa
 và Lắp ráp hệ thống nước nhà
 A/C Installation & Repair
 CERTIFIED BACKFLOW TESTER.
 Xin gọi cho Tuấn Đình # 832-654-6727

AB REALTY & MORTGAGE
 11602 Bellaire Blvd Ste C Houston TX 77072
 Mua - Bán - Thuê - Mướn - Quản Trị
 Vay Tiền - Nhà - Đất và Cơ Sở Thương Mại
281-568-9988
 CỔ CHƯƠNG TRÌNH PRIVATE LENDER
 *Không cần chứng minh
 lợi tức hoặc credit xấu*
ĐẶC BIỆT VAY TIỀN FHA
 CHI CẢN DOWN 3.5%
 Christine Quỳnh NMLS 268981
www.ABRealtyMortgage.com

Bác Sĩ
NGUYỄN X. CƯỜNG
Chuyên trị và giải phẫu
TAI - MŨI - HỌNG
281-933-1700
 Đo thính lực & cấp máy trợ thính
9225 Boone Rd. Houston 77099
11914 Astoria # 555 Houston 77089

Đức Thành - Khô Bò
 11360 Bellaire Blvd, Suite 850 - Houston, TX 77072
 Điện thoại: 281.564.8899



Các loại mứt khô
 Tôm khô Louisiana
 Cá đuối một nắng
 Các loại nước mắt
 Khô gà lá chanh
 Khô heo cháy tỏi
 Trên 200 mặt hàng bán tại tiệm

TWFG Insurance Services, Inc.
 Đại diện nhiều hãng bảo hiểm
 danh tiếng như:
 Safeco, Hartford, Progressive,
 Metlife Auto, Travelers...
 Xin L/L để mua bảo hiểm tốt & rẻ.
281-444-9300
 Joseph Vu
 13480 Veterans Memorial Dr., Ste. P4, Houston, TX 77014

HƯƠNG XUÂN TOFU
 8388 W. Sam Houston S. Suite 134 - Houston, TX 77072
 * Hương Xuân sản xuất đậu hũ tươi (trắng) và chiên mỗi ngày
 * Đậu hũ Hương Xuân không dùng thạch cao & chất bảo quản
 Xin gọi: 832.581.5180 & 281.416.6231

LỚP HỌC THI BẰNG LẠI XE
 Lớp BẰNG VIẾT tiếng VIỆT: thứ Tư và thứ Bảy
THI LẠI XE TIẾNG VIỆT: từ thứ Hai đến thứ Bảy
TẬP LẠI XE KHÔNG ĐẬU SẼ HOÀN TIỀN LẠI 100%
 Trong khu Lee Sandwich, đối diện Hồng-Kông 4
 Tập xe an toàn, Kinh nghiệm, uy tín, xe 2 tháng
 Giá cả phải chăng
 Xin liên lạc: **TRUNG 832-275-0950**
THẮNG: 713-391-4573

Tiệm Chính Gốc Cửa Đức Hương Cali
ĐỨC HƯƠNG
GIÒ CHẢ
 11360 Bellaire Blvd., #950 - Houston, TX 77072
 (Trang khu Tương Đồi Chiến Sĩ, đối diện nhà hàng A Lý)
CHUYÊN SẢN XUẤT
GIÒ CHẢ NÓNG
MỖI NGÀY:
 Giò Lụa
 Giò Bò Thi Là
 Giò Huế
 Giò Thủ
 Giò Bì
 Giò Gà Nấm Hương
 Chả Quế, Chả Chiên
 Nem Chua
 Chả Bông
 Bánh Dầy, Bánh Giò
Đặc biệt
KHÔNG DÙNG
HÀN THE
 Giờ mở cửa: 7am - 7pm • 6 ngày 1 tuần (ngôi thứ 4)

Allstate
 UY TÍN
 * Bảo Hiểm * XE
 * NHÀ * NHẬN
 * THỢ * THƯƠNG
 * MAI
 You are in good hands
 11110 Bellaire #105
 Houston, TX 77072
281-495-5803
 Nguyễn Văn Thi (Tony) Agent

LUCKY STAR
 DECORATING & DESIGNS
281-902-8888
***Đại hạ giá gỗ Laminate**
 dày 12.3mm / \$ 1.29 sqf
***Tiền công chỉ có \$1 / 1sqf**
***Định giá & giao vật liệu free**
***Sẽ đem mẫu tới tận nhà**
***Đặc biệt làm cầu thang \$59.00**
 cho một bậc (tiền công + vật liệu)
***Chúng tôi làm overnight cho**
những cơ sở thương mại
www.luckystarflooring.com

ĐỨC HƯƠNG
GIÒ CHẢ
CHUYÊN SẢN XUẤT
GIÒ CHẢ NÓNG
MỖI NGÀY:
 Giò Lụa
 Giò Bò Thi Là
 Giò Huế
 Giò Thủ
 Giò Bì
 Giò Gà Nấm Hương
 Chả Quế, Chả Chiên
 Nem Chua
 Chả Bông
 Bánh Dầy, Bánh Giò
Đặc biệt
KHÔNG DÙNG
HÀN THE
 Giờ mở cửa: 7am - 7pm • 6 ngày 1 tuần (ngôi thứ 4)



Thủy Nguyễn
 REALTOR
281-774-8047
 thuynguyen123@yahoo.com
 Mua, bán, thuê nhà hay có
 nhu cầu liên quan đến địa
 ốc, xin liên lạc Bích Thủy.
 Hãy tin rằng bên cạnh quý vị
 là một người tận tâm, chu
 đáo, làm việc hữu hiệu cho
 lợi ích của quý vị

Thủy Nguyễn
 REALTOR
281-774-8047
 thuynguyen123@yahoo.com
 Mua, bán, thuê nhà hay có
 nhu cầu liên quan đến địa
 ốc, xin liên lạc Bích Thủy.
 Hãy tin rằng bên cạnh quý vị
 là một người tận tâm, chu
 đáo, làm việc hữu hiệu cho
 lợi ích của quý vị

NGHĨA TRANG VIỆT NAM
 FOREST PARK EAST FUNERAL HOME
 21620 Gulf Freeway - Webster - TX 77598
ĐẤT NGHĨA TRANG * NHÀ QUẦN * AN TÁNG * HOA * MỘ BIA
L/L Kim Ghi: 713-391-4708

CÔNG TY ĐIỆN LỰC
TPL
 TEXAS POWER & LIGHTING
ENERGY
713-552-0484
www.tplenergy.com

KHOÁ HỌC MÙA HÈ

Mầm non đến Lớp 12



\$235*/tuần (Gồm 1 bữa trưa)

7 TUẦN

01/06 - 17/07/2026

9:00 AM - 4:00 PM

từ Thứ 2 đến Thứ 6

Không tính thêm phí khi học sinh đến & về trong thời gian này

Nếu ghi danh & thanh toán đầy đủ trước **20/05/2026**

• Ưu đãi đăng ký sớm	5 tuần 6 tuần	Giảm 10%
	7 tuần	Giảm 15%
• Ưu đãi dành cho gia đình	Anh/ Chị/ Em ruột	

MẦM NON ĐẾN LỚP 8

Piano, Mỹ thuật, Lập trình & Chế tạo robot,
Chương trình Toán nâng cao, Đọc hiểu & Viết luận.

LỚP 9 - LỚP 11

Tiếng Anh, Đại số 1 & 2, Hình học,
Hoá học, Tiễn Giải tích, Vật lý.

5 TUẦN | 01/06/2026 - 03/07/2026

LUYỆN THI SAT

Nếu ghi danh & thanh toán
đầy đủ trước **20/05/2026**

→ Giảm **\$300** còn **\$1,800 \$1,500**

Thời gian: Thứ 2 - Thứ 6

Buổi sáng | 9:00 AM - 12:00 PM

hoặc Buổi chiều | 1:00 PM - 4:00 PM

KHOÁ HỌC CHUẨN BỊ ĐẠI HỌC

Học phí **\$1,200**

Nếu ghi danh & thanh toán
đầy đủ trước **20/05/2026**

→ Giảm **10%**

13:00 - 16:00 | Thứ 2 - Thứ 6

KHI ĐĂNG KÝ LUYỆN THI SAT & KHOÁ HỌC CHUẨN BỊ ĐẠI HỌC → Giảm 20%

**Sau khi thanh toán sẽ không được hoàn tiền. Phụ huynh có 1 năm bảo lưu để tham gia lại chương trình Dự bị Đại học vào lần tổ chức tiếp theo. *Khuyến khích dành cho học sinh Lớp 11 & 12.*

Admin@VanHoustonAcademy.com
www.VanHoustonAcademy.com

Gọi hoặc nhắn tin để ghi danh

(281) 235-0521